CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 - CTCP. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 - CTCP MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 - CTCP ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 - CTCP

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 - CTCP

Địa chỉ: Số 18 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243. 8572767 Fax: 0243.8572798

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 19006446 Fax: 024 3773 9058

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CẠNH TRANH CỔ PHẦN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 39412626 Fax: (024) 39360750

Hà Nội - năm 2025

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP
- Địa chỉ	:	Số 18 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ đã Đăng ký	:	589.914.260.000 đồng (năm trăm tám mươi chín tỷ chín trăm mười bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ mới	:	735.000.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm tỷ đồng)
- Tổng số cổ phần đang lưu hành	:	73.500.000 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh	:	Xây dựng công trình đường bộ

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tên tổ chức chào bán cổ phần	:	Tổng công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH
- Tên cổ phần chào bán	:	Cổ phần Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP
- Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng cổ phần chào bán	:	10.868.238 cổ phần • Tương ứng tỷ lệ 18,42% theo vốn điều lệ đã đăng ký. • Tương ứng tỷ lệ 14,7867% vốn điều lệ sau khi thay đổi theo Quyết định số 186/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2024 của Hội đồng quản trị Cienco 8.
- Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm	:	209.432.000.000 đồng/lô cổ phần
- Phương thức chào bán	:	Chào bán cạnh tranh theo lô (01 lô) cổ phần, theo đó nhà đầu tư phải đăng ký đặt mua toàn bộ số cổ phần chào bán (10.868.238 cổ phần), chào bán cạnh tranh thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Đơn vị tổ chức chào bán cạnh tranh	:	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Chuyển quyền sở hữu	:	Thực hiện theo quy định của Pháp luật

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ ĐẠI DƯƠNG

Địa chỉ: BT9- 262- Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02422398666 Fax: 024. 3555 3686

Website: http://kiemtoandaiduong.com

4. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5, tòa B2, Romam Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 5678 3999

Website: www.uhy.vn

5. Tổ chức chào bán cổ phần

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH

Địa chỉ: Tầng 23-24 Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

6. Tổ chức Tư vấn chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 19006446 Fax: 024 3773 9058

Website: https://fpts.com.vn

7. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: (024) 39412626 Fax: (024) 39360750

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 8

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 9

1. Rủi ro kinh tế 9
2. Rủi ro pháp luật 13
3. Rủi ro cạnh tranh 14
4. Rủi ro của đợt chào bán 14
5. Rủi ro khác 14

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 14

1. Tổ chức chào bán cổ phần/ Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 14
2. Tổ chức phát hành 15
3. Tổ chức tư vấn chào bán 15

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT 17

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 18

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 18
2. Mối quan hệ với Tổng công ty có cổ phần được chào bán 19
3. Số cổ phần sở hữu 20
4. Tỷ lệ cổ phần chào bán/cổ phần đang sở hữu 20

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA SCIC 20

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 20
2. Cơ cấu vốn cổ phần 26
3. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty 27
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành 38
5. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất 39
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất 44
7. Vị thế của Tổng công ty, triển vọng phát triển ngành và triển vọng phát triển của Tổng công ty 47
8. Chính sách đối với người lao động 48
9. Chính sách cổ tức 49

10. Tình hình tài chính của Tổng công ty 49
11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 57
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 59
13. Tình hình sử dụng đất đai của Tổng công ty 61
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...) 65
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có) 65
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 66
1. Tên cổ phần chào bán 66
2. Loại cổ phần chào bán 66
3. Mệnh giá 66
4. Hình thức 66
5. Số lô cổ phần chào bán 66
6. Số lượng cổ phần của một lô chào bán 66
7. Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng 66
8. Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh 66
9. Bước giá 66
10. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm 66
11. Phương thức chuyển nhượng 67
12. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh 67
13. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn 67
14. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến: 67
15. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: 67
16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 68
17. Các loại thuế có liên quan 68
18. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn 68
VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 68
IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 69

1. Tổ chức chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 69
2. Tổ chức có vốn của SCIC 69
3. Tổ chức tư vấn 69
4. Tổ chức kiểm toán 69
5. Tổ chức thẩm định giá 69
6. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần 69

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 70

XI. THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM 70

XII. THAY LỜI KẾT 70

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Chỉ số CPI Việt Nam giai đoạn 2018 đến 2024 11
Hình 2. Tốc độ tăng/giảm CPI 9 tháng năm 2024 so với tháng trước 12
Hình 3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tổng công ty 27

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty 22
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024 26
Bảng 3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Tổng công ty trở lên tại thời điểm 31/12/2024 26
Bảng 4. Danh sách công ty con của Tổng Công ty 38
Bảng 5. Các Dự án chính Tổng công ty đang tham gia thi công 42
Bảng 6. Cơ cấu Doanh thu năm 2022 - 2023 43
Bảng 7. Cơ cấu Doanh thu năm 2022 - 2023 - Hợp nhất 43
Bảng 8. Cơ cấu Chi phí 43
Bảng 9. Cơ cấu Chi phí - Hợp nhất 44
Bảng 10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2023 44
Bảng 11. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2023 - Hợp nhất 45
Bảng 12. Cơ cấu lao động của Tổng công ty 48

Bảng 13. Thu nhập bình quân Người Lao động cơ quan Tổng công ty 48
Bảng 15. Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2023 - Hợp nhất 50
Bảng 16. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang 52
Bảng 17. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang - Hợp nhất 52
Bảng 18. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước năm 2022 - 2023 52
Bảng 19. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước năm 2022 - 2023 - Hợp nhất 53
Bảng 20. Các khoản phải thu của Tổng công ty năm 2022, 2023 53
Bảng 21. Các khoản phải thu của Tổng công ty năm 2022, 2023 - Hợp nhất 54
Bảng 22. Các khoản phải trả của Tổng công ty năm 2022, 2023 54
Bảng 23. Các khoản phải trả của Tổng công ty năm 2022, 2023 - Hợp nhất 55
Bảng 24. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 57
Bảng 25. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu - Hợp nhất 58
Bảng 26. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 59
Bảng 27. Các khu đất Cienco 8 đang sử dụng và quản lý 61

[Phần này được cố ý để trống]

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;

- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;

- Nghị định 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;

- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;

- Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

- Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của chính phủ.

- Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/03/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;

- Quyết định số 97/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/10/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp;

- Chứng thư Thẩm định giá và báo cáo tư vấn giá khởi điểm của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY về giá khởi điểm chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP;

- Nghị quyết số 384/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 20/12/2024 của Hội đồng thành viên về ciệc phê duyệt phương thức chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – CTCP;

- Quyết định số 355/QĐ-ĐTKDV ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt Phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – CTCP;

- Thông báo số 213/TB-SGDCK ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc không tổ chức phiên bán đấu giá cả lô cổ phần của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – CTCP do Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước sở hữu;

- Quyết định số 23/QĐ-ĐTKDV ngày 11/02/2025 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – Công ty cổ phần;

- Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán cổ phần tại Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP số 54 - 2019/FPTS/FCF-HN/SCIC-CIENCO8 ký giữa Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và Công ty cổ phần chứng khoán FPT;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo tổng cục thống kê, GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,03% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, đóng góp 2,49 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 7,24%, làm giảm 0,21 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 7,87%, đóng góp 0,57 điểm phần trăm.

Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước, đóng góp 0,80 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2024 ước tính tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn quý IV các năm 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99%, đóng góp 4,86% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,35%, đóng góp 44,03%; khu vực dịch vụ tăng 8,21%, đóng góp 51,11%. Về sử dụng GDP quý IV/2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 7,98%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11,35%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 13,49%.

1.2 Rủi ro lạm phát

Theo tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2024 tăng 0,29% so với tháng trước. Nguyên nhân chính là do một số địa phương thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT, giá nhà ở thuê, giá xăng dầu tăng.

Cụ thể, Trong mức tăng 0,29% của CPI tháng 12/2024 so với tháng trước, có 09 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 02 nhóm hàng có chỉ số giá giảm. CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với quý IV/2023. Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2024 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Hình 1. Chỉ số CPI Việt Nam giai đoạn 2018 đến 2024

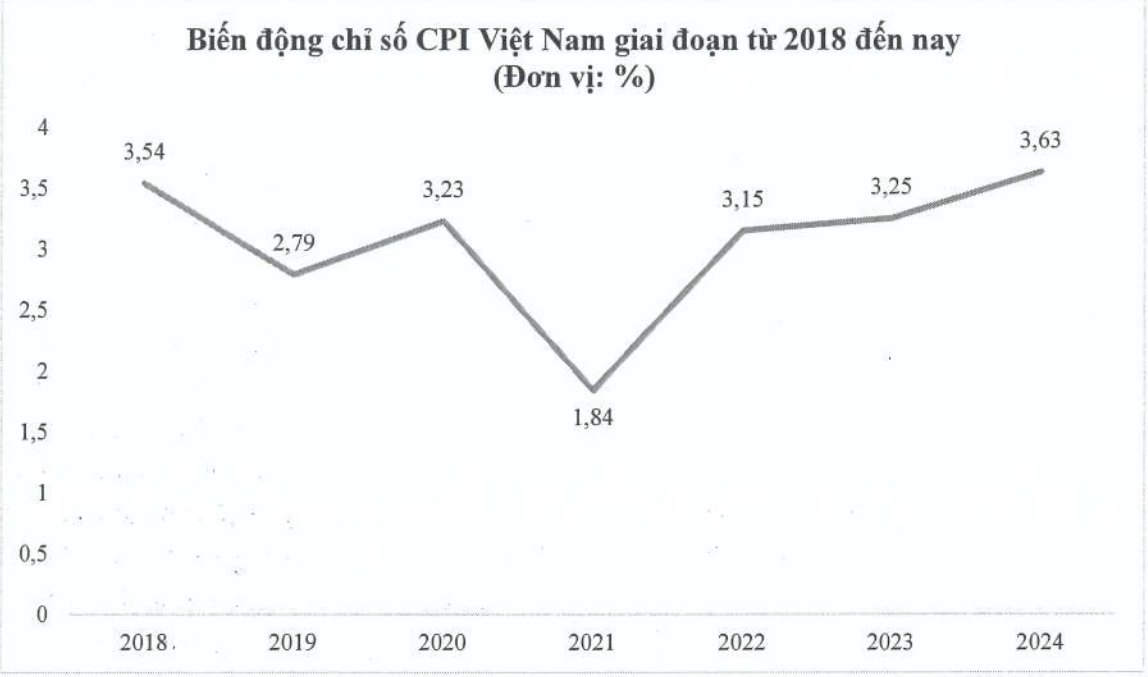

Nguồn: Tổng cục thống kê

CPI bình quân sáu tháng đầu năm 2024 tăng 4,08% so với bình quân cùng kỳ năm 2023 do nguyên nhân: Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bình quân sáu tháng đầu năm 2024 tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, dưới mức mục tiêu Quốc hội đề ra, do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

(i) Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,35 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá: Nhóm lương thực tăng 12,19%, tác động làm CPI tăng 0,45 điểm phần trăm, trong đó giá gạo tăng 15,93% theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Lễ, Tết, làm CPI chung tăng 0,41 điểm phần trăm; nhóm thực phẩm tăng 2,7%, làm CPI chung tăng 0,58 điểm phần trăm; nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 3,99% do nhu cầu tiêu dùng và chi phí nhân công tăng.

(ii) Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,2% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,98 điểm phần trăm, chủ yếu do chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 7,68% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với việc EVN điều chỉnh mức bán lẻ giá điện bình quân làm CPI chung tăng 0,25 điểm phần trăm; chỉ số giá nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,6% do nhu cầu thuê nhà tăng, tác động làm CPI tăng 0,48 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, chỉ số giá nước sinh hoạt năm 2024 tăng 8,33% so với năm trước.

(iii) Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,16%, tác động làm CPI chung tăng 0,39 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT từ ngày 17/11/2023 và Thông tư số 21/2024/TT-BYT từ ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế.

(iv) Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 5,37% do trong năm học 2023-2024 và 2024-2025 một số địa phương đã tăng mức học phí, tác động làm CPI chung tăng 0,33 điểm phần trăm.

(v) Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 0,76%, tác động làm CPI chung tăng 0,07 điểm phần trăm.

Yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2024 là: Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông năm 2024 giảm 1,02% so với năm 2023 do giá điện thoại thế hệ cũ giảm khi các doanh nghiệp áp dụng chương trình giảm giá, kích cầu đối với dòng điện thoại thông minh. Các biến động về lạm phát sẽ tạo ra không ít những thách thức đối với nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người tiêu dùng từ đó ảnh hưởng đến Doanh nghiệp. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, ban lãnh đạo Tổng công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể phát sinh do ảnh hưởng của lạm phát.

Hình 2. Tốc độ tăng/giảm CPI 9 tháng năm 2024 so với tháng trước

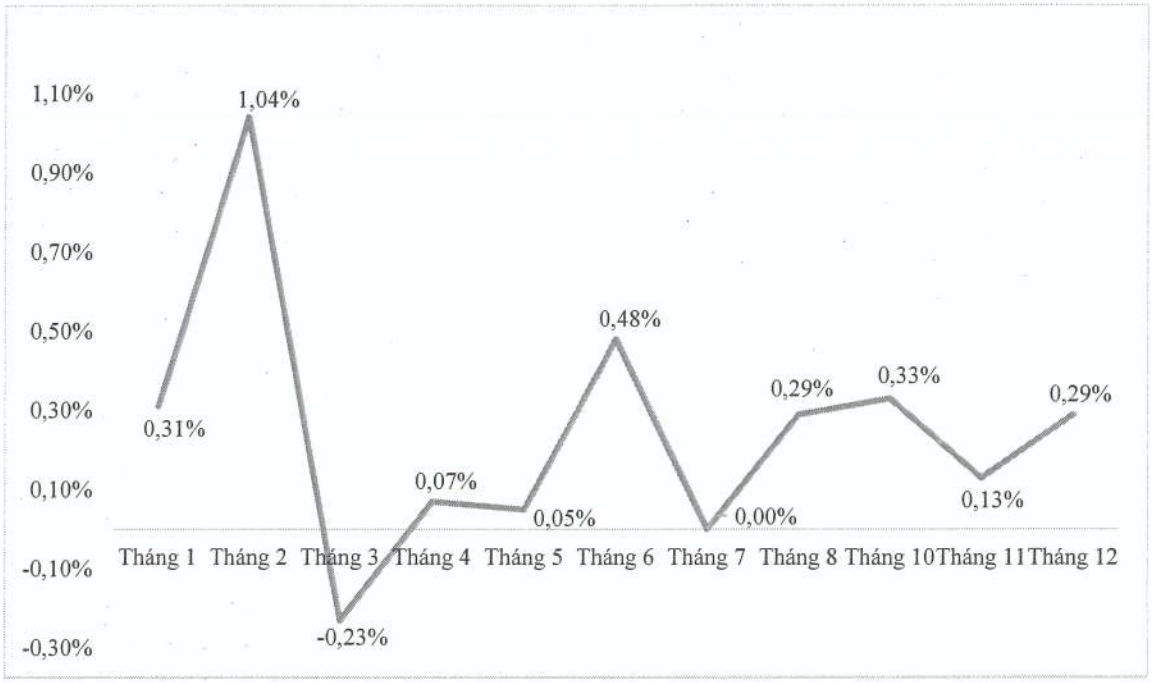

Nguồn: Tổng cục thống kê

1.3 Rủi ro lãi suất

Bên cạnh yếu tố lạm phát, lãi suất cũng là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh và đầu tư hợp lý.

Thực hiện theo chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính Phủ, với nhiệm vụ trọng tâm là thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Ngân hàng nhà nước Việt Nam tiếp tục chỉ đạo giảm mặt bằng lãi suất cho vay, chủ động có biện pháp điều hành tăng trưởng tín dụng, tăng khả năng tiếp cận vốn của nền kinh tế hiệu quả, khả thi, kịp thời. Đồng thời thực hiện theo Công văn 1628/NHNN-CSTTT ngày 06/3/2024 về công bố lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng đã đồng loạt công khai lãi suất cho vay bình quân:

Ngân hàng	Lãi suất cho vay bình quân
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	6,3%/năm

Ngân hàng TMCP nông nghiệp và phát triển nông thôn	7,47%/năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	6,4%/năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	6,49%/năm
Ngân hàng TMCP Á Châu	- Đốivới cá nhân: 9,7%/năm - Đối với Doanh nghiệp: 9,33%/năm

Nguồn: Website của các Ngân hàng

lãi suất cho vay bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở trong khoảng 6,9-9,3%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,6%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN (4%/năm). Tín dụng tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống và tập trung vào các động lực tăng trưởng kinh tế.

Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế cũng có những dấu hiệu đáng mừng. Tính đến thời điểm 25/12/2024, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,06% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,19%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,82% (cùng thời điểm năm trước tăng 11,48%).

2. Rủi ro pháp luật

Việc thay đổi luật pháp cũng như các thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn thiện hệ thống luật pháp, tạo ra sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại…Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Là doanh nghiệp hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần... Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro cạnh tranh

Hiện tại, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP hoạt động đa ngành, đa nghề, tuy nhiên, lĩnh vực tập trung chính của Tổng công ty vẫn là xây dựng công trình - lĩnh vực truyền thống của Tổng công ty.

Trong lĩnh vực này, Tổng công ty với lợi thế đội ngũ nhân sự, kinh nghiệm xây dựng các công trình lớn trên địa bàn Thành phố Hà Nội, …Nếu loại trừ sự suy giảm do suy thoái kinh tế, rủi ro cạnh tranh của Tổng công ty trên địa bàn thành phố là không quá lớn.

Tổng công ty vẫn luôn chú trọng, tập trung đào tạo nhân sự, cải tiến máy móc thiết bị, thay đổi để cạnh tranh với các đơn vị tư nhân, mang lại nhiều hợp đồng giúp tăng doanh thu của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Tổng công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường tại thời điểm chính thức chào bán cạnh tranh, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của Cổ phần Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), rủi ro xảy ra chiến tranh hoặc hỏa hoạn, ... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chào bán cổ phần/ Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Đại diện: Ông: Đinh Việt Tùng Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo quyết định số 152/QĐ-ĐTKDV ngày 25/05/2022 của Tổng giám đốc SCIC về việc ủy quyền ký quyết định, văn bản, hồ sơ, hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các văn bản liên quan trực tiếp tới việc bán cổ phần, bán phần vốn, bán quyền mua của SCIC tại các doanh nghiệp.)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP cung cấp. Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức phát hành

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

Địa chỉ: Số 18 Phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 043. 8572767 Fax: 043.8572798

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Phú Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn chào bán

Công ty cổ phần chứng khoán FPT

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 19006446 Fax: 024 3773 9058

Đại diện: Bà Nguyễn Thu Hiền Chức vụ: Phó Giám đốc tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

(Quyết định ủy quyền số 176-2024/QĐ/FPTS-FHR ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP do đơn vị tư vấn tham gia lập và công bố. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

– Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên báo cáo tài chính do Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP cung cấp và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và Công ty cổ phần chứng khoán FPT không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu. Các Báo cáo tài chính được thu thập và sử dụng trong Bản công bố thông tin này bao gồm:

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán định giá Đại Dương

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán định giá Đại Dương
- Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán định giá Đại Dương
- Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán định giá Đại Dương

– Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin tình hình sử dụng đất của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP đến ngày 30/06/2024 đã được công bố công khai. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này trừ những thông tin trọng yếu liên quan đến đợt chuyển nhượng vốn cổ phần của SCIC tại Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP;

– Chúng tôi giả định rằng Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;

– Công ty cổ phần Chứng khoán FPT, nhân viên của Công ty cổ phần Chứng khoán FPT (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP cho SCIC, chính Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán FPT và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

– Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. FPTS và SCIC không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

[Phần này được cố ý để trống]

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- ATLĐ: An toàn lao động;
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư;
- Cổ phần: Là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau;
- Cổ đông: Là tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP;
- Cổ tức: Là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP để trả cho các cổ đông;
- Cienco 8: Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP
- CMND: Chứng minh thư nhân dân;
- CCCD: Căn cước công dân;
- CTCP: Công ty cổ phần;
- CNQSDĐ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- CHDCND: Cộng hòa dân chủ nhân dân;
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh;
- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- KCN: Khu công nghiệp;
- KHĐT: Kế hoạch đầu tư;
- KHKT: Kế hoạch kỹ thuật;
- NHTM: Ngân hàng Thương mại;
- TGĐ: Tổng giám đốc;
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn;
- TNHH MTV: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- TMCP: Thương mại cổ phần;
- XDCT: Xây dựng công trình;
- XD&HT: Xây dựng và Hoàn thiện;
- XNK: Xuất nhập khẩu;
- SCIC: Là tên viết tắt của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH;
- SXKD: Sản xuất kinh doanh;
- FPTS: Là công ty cổ phần chứng khoán FPT;

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tên Công ty:	**Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH**
Tên tiếng Anh:	**State Capital Investment Corporation**
Tên viết tắt:	**SCIC**
Logo:	
Trụ sở chính:	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại:	(84-24) 3824 0703
Số fax:	(84-24) 6278 0136
Website:	www.scic.vn
Vốn điều lệ:	19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng)
Quyết định thành lập số	151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ
Giấy Chứng nhận ĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/07/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 11/03/2022.

Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao;
- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;
- Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của Pháp luật;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn về đầu tư, tài chính, chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ.
- Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.
- Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin, …
- SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/06/2010.
- Ngày 01 tháng 11 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.
- Ngày 12/11/2018, Bộ Tài chính đã hoàn thành việc bàn giao SCIC về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Mối quan hệ với Tổng công ty có cổ phần được chào bán

Tính đến thời điểm 30/09/2024, SCIC là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn của Cienco 8. SCIC sở hữu 10.868.238 cổ phần, tương ứng 18,4234% tổng số lượng cổ phần đã phát hành của Cienco 8. Đại diện vốn SCIC tại Cienco 8 là Bà Lê Thị An Hải, đại diện sở hữu 10.868.238 cổ phần của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

SCIC không thực hiện mua thêm cổ phần của Cienco8 từ thời điểm 30/09/2024 cho đến khi Cienco8 kết thúc đợt tăng vốn đợt 1 từ 589.914.260.000 đồng lên thành 735.000.000.000 đồng và ban hành Quyết định của HĐQT ngày 30/12/2024 số 186/QĐ-HĐQT về việc thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp do tăng vốn Điều lệ, do đó, số lượng cổ phần SCIC nắm giữ tại Cienco 8 không thay đổi. Tuy nhiên, Cienco8 thực hiện tăng vốn Điều lệ, do đó, tỷ lệ nắm giữ tương ứng với số lượng cổ phần SCIC đang sở hữu tại Cienco8 sẽ có sự thay đổi.

Tính đến hết ngày 31/12/2024, số lượng cổ phần mà SCIC sở hữu tại Cienco8 là 10.868.238 cổ phần, tương ứng 14,7867% tổng số lượng cổ phần đã phát hành của Cienco 8. Hiện tại, số lượng cổ phần mà SCIC sở hữu tại Cienco8 là không thay đổi. Đại diện vốn SCIC tại Cienco 8 là bà Lê Thị An Hải, đại diện sở hữu 10.868.238 cổ phần của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

3. Số cổ phần sở hữu

Ngày 31/08/2024, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP xác nhận Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH đang sở hữu 10.868.238 cổ phần của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP, tương đương với 18,4234% vốn điều lệ của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

Kể từ thời điểm 31/08/2024 cho đến khi Cienco8 ban hành nghị quyết HĐQT số 795/NQ-HĐQT ngày 26/10/2024, SCIC không thực hiện mua thêm cổ phần tại Cienco8, do đó số lượng cổ phần mà SCIC nắm giữ tới trước thời điểm có Quyết định tăng vốn của Cienco8 là không thay đổi.

Ngày 31/12/2024, Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phần tăng vốn Điều lệ đợt 1 đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Cienco8 ngày 08/06/2024, SCIC không thực hiện mua cổ phần chào bán thêm theo phương án chào bán cổ phần, do đó, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP đã xác nhận Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH đang sở hữu 10.868.238 cổ phần của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP, tương đương với 14,7867% vốn điều lệ của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

4. Tỷ lệ cổ phần chào bán/cổ phần đang sở hữu

SCIC chào bán toàn bộ số lượng cổ phần đang sở hữu tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP, tương đương Tỷ lệ cổ phần chào bán/ tổng cổ phần đang sở hữu là 100%

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA SCIC

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu công ty

Tên Công ty	**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 - CTCP**
Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài	**CIVIL ENGINEEERING CONDTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION 8**
Tên viết tắt	**CIENCO 8**
Trụ sở chính	Số 18 phố Hồ Đắc Di, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0100108247 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/10/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19/04/2024
Điện thoại	0243.8572767
Fax	0243.8572798
Website	http://cienco8.vn

Vốn điều lệ đã đăng ký	589.914.260.000 đồng (năm trăm tám mươi chín tỷ chín trăm mười bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)
Vốn điều lệ mới	735.000.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm tỷ đồng)
Logo	
Hoạt động kinh doanh chính	Xây dựng công trình đường bộ

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP tiền thân là Ban Xây dựng 64 được thành lập theo Quyết định số 597/QĐ-TC ngày 23/6/1965 của Bộ Giao thông vận tải làm nhiệm vụ quốc tế giúp nước bạn Lào trên mặt trận giao thông vận tải phục vụ kháng chiến chống Mỹ - Ngụy và xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, khôi phục và phát triển kinh tế.
- Ngày 30/11/1982, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1916/QĐ-TCCB chuyển Ban Xây dựng 64 thành Liên hiệp các Xí nghiệp giao thông 8 với chức năng tổng thầu về thiết kế xây dựng công trình giao thông vận tải giúp nước CHDCND Lào theo hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào. Ngày 28/4/1989, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 813/QĐ-TCCB-LĐ tổ chức lại Liên hiệp Các xí nghiệp giao thông 8 thành Liên hiệp các Xí nghiệp XDCT giao thông 8. Cuối năm 1989 Liên hiệp chuyển dần các đơn vị về Việt Nam xây dựng công trình theo phương thức mới: Nhà thầu xây dựng công trình trong ngành giao thông vận tải và các công trình khác ngoài ngành.
- Ngày 15/7/1991, Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 183/QĐ-TCCB-LĐ đổi từ Liên hiệp các Xí nghiệp XDCT giao thông 8 thành Tổng công ty XDCT giao thông 8. Các đơn vị thành viên chuyển thành các công ty hạch toán độc lập.
- Ngày 27/11/1995 tại Quyết định số 4897-QĐ/TCCB-LĐ, Bộ Giao thông vận tải đã quyết định thành lập Tổng công ty XDCT giao thông 8; Tên giao dịch quốc tế: Civil Engineering Construction Corporation 8, viết tắt "CIENCO 8".
- Ngày 25/6/2010, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1761/QĐ-BGTVT thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty XDCT giao thông 8 là Công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước và Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty XDCT giao thông 8, Tổng công ty đã triển khai cổ phần hóa doanh nghiệp. Đến ngày 10/3/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 357/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty XDCT giao thông 8. Tổng công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 30/5/2014 và thực hiện thay đổi Giấy Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 30/6/2014.

- Từ năm 2014 đến năm 2024, Tổng công ty có 3 lần tăng vốn. Cụ thể như sau:

Lần tăng vốn	Vốn trước tăng (VNĐ)	Vốn sau tăng (VNĐ)	Hình thức tăng vốn
Lần 1 (tháng 10/2015)	266.631.580.000	276.478.040.000	Góp bù phần vốn điều lệ còn thiếu là 9.846.460.000 VNĐ
Lần 2 (tháng 7/2016)	276.478.040.000	589.914.260.000	Phát hành thêm 32.328.268 cổ phần
Lần 3 (Tháng 12/2024)	589.914.260.000	735.000.000.000	Phát hành thêm 14.508.574 cổ phần

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Bảng 1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường bộ	4212
2	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3	Xây dựng công trình Điện	4221
4	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
6	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7	Xây dựng công trình thủy	4291
8	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
9	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11	Xây dựng nhà để ở	4101
12	Xây dựng nhà không để ở	4102
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
14	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
15	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

16	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
17	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
18	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21	Phá dỡ	
22	Chuẩn bị mặt hàng (Không bao gồm gò mìn và các loại tương tự mặt bằng xây dựng)	4312
23	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: - *Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;* - *Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;* - *Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;* - *Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;* - *Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;* - *Bán buôn vật tư máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu như vật tư, thiết bị giao thông vận tải;* - *Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.*	4659
25	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: - *Bán buôn vật liệu xây dựng;* - *Bán buôn thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.*	4663
26	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: - *Bán buôn hóa chất công nghiệp;* - *Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;* - *Bán buôn phụ kiện may mặc và giày dép;* - *Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại và phi kim loại.*	4669
27	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

28	Sửa chữa máy móc, thiết bị: - Sửa chữa phương tiện, thiết bị thi công;	3312
29	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
30	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
32	Cho thuê xe có động cơ	7710
33	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
35	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ	0899
36	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: - *Thiết kế công trình cầu;* - *Thiết kế kết cấu công trình đường bộ;* - *Thiết kế công trình giao thông cầu đường;* - *Thiết kế công trình đường bộ;* - *Giám sát thi công xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; giao thông vận tải; thủy lợi, thủy điện;* - *Giám sát công tác XD&HT công trình giao thông;* - *Giám sát công tác Xây dựng và hoàn thiện: Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệ; công trình giao thông (Cầu - đường bộ);* - *Khảo sát địa chất công trình;* - *Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi;* - *Tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông;* - *Thẩm tra dự án đầu tư các công trình xây dựng giao thông, công nghiệp dân dụng;* - *Thiết kế xây dựng công trình cầu đường;*	7110
37	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật:	7120

	- *Thí nghiệm vật liệu xây dựng; kiểm định chất lượng công trình;*	
38	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: - *Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng;* - *Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng;* - *Lắp ráp, bảo trì thang máy*	4329
39	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: - *Kinh doanh bất động sản;*	6810
40	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: - *Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, văn phòng làm việc (không gồm kinh doanh quán bar, karaaoke, vũ trường);*	5510
41	Đại lý du lịch: - *Dịch vụ du lịch*	7911
42	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - *Bán lẻ vật tư, thiết bị y tế*	4772
43	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: - *Đại lý kinh doanh xăng, dầu, mỡ nhờn*	4661
44	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: - *Mua, bán thiết bị truyền thông, truyền hình*	4652
45	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy): - *Sản xuất, lắp ráp động cơ diezel;*	2811
46	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: - *Đào tạo kỹ thuật và nghiệp vụ;* - *Đào tạo lái xe ô tô (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)*	8559

47	Vận tải hành khách nội bộ trong nội thành, ngoài thành (trừ vận tải bằng xe buýt): - *Vận tải hành khách bằng xe du lịch và taxi*	4931
48	Sản xuất pin và ắc quy: - *Sản xuất, lắp ráp ắc quy các loại;*	2720
49	Cung ứng và quản lý nguồn lao động: - *Xuất khẩu lao động (Hoạt động theo guấy phép do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp)*	7830
50	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - *Ủy thác mua bán hàng hóa* - *Xuất nhập khẩu hàng hóa Công ty kinh doanh*	8299

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

2. Cơ cấu vốn cổ phần

- Vốn điều lệ thực góp tính đến ngày 31/12/2024 của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP là 735.000.000.000 đồng, tương đương với 73.500.000 cổ phần.

➢ Cơ cấu cổ đông Tổng công ty:

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024

STT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	**Cổ đông trong nước**	**41**	**73.500.000**	**100**
	- Cá nhân	39	60.881.762	82,83
	- Tổ chức	2	12.618.238	17,17
2	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
	- Cá nhân	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
3	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**
	Tổng cộng	**41**	**73.500.000**	**100**

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

➢ Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Tổng công ty trở lên:

Bảng 3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Tổng công ty trở lên tại thời điểm 31/12/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH	Số 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	10.868.238	14,7867
2	Lương Minh Tường	Số 53, ngách 33, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	30.037.936	40,8679
3	Đinh Thị Hương Giang	Số 43-C1, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	13.230.000	18
	Tổng cộng		**54.136.174**	**73,6546**

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

3. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty

Hình 3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tổng công ty

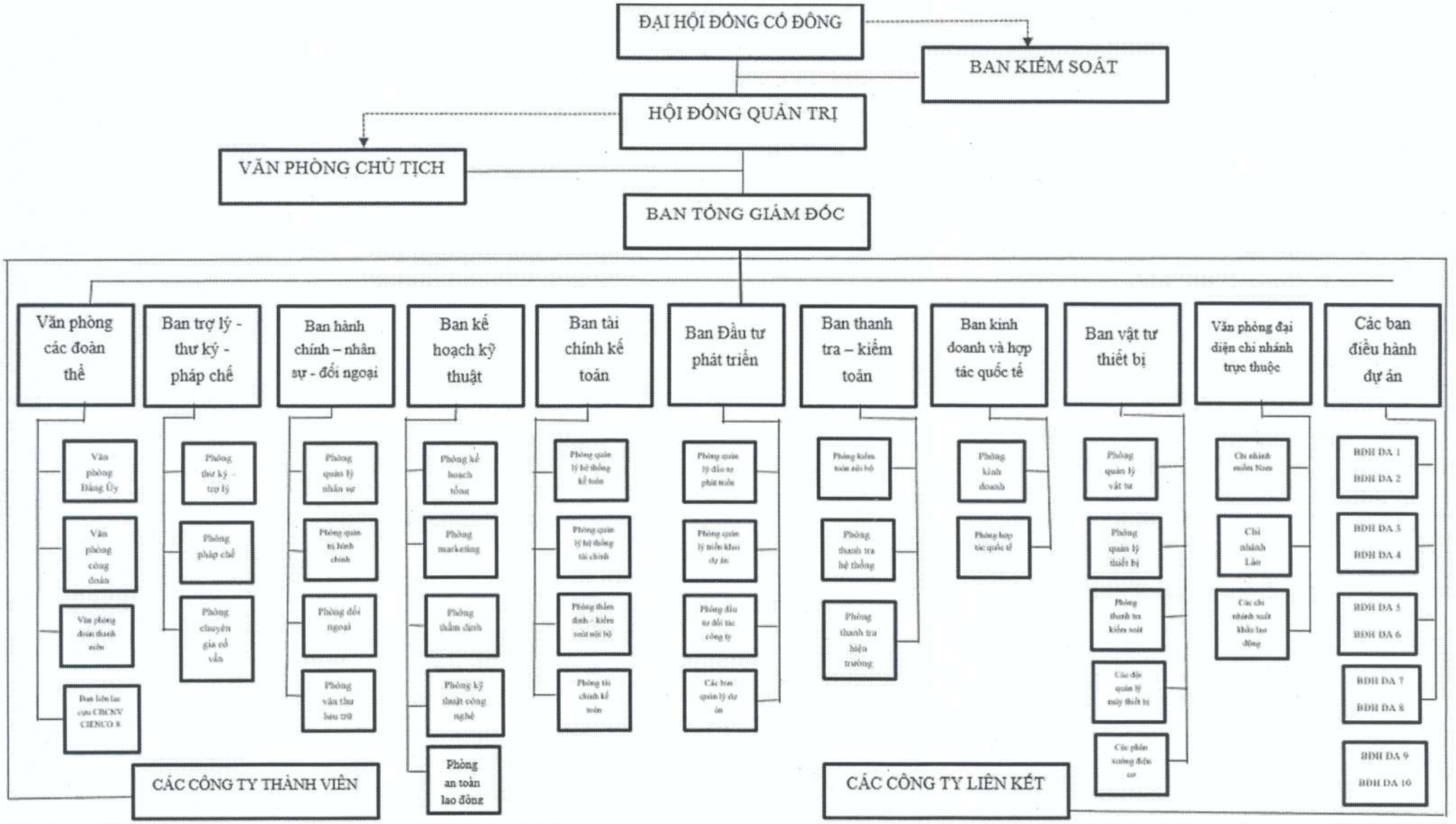
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn phòng các đoàn thể
Ban trợ lý - thư ký - pháp chế
Ban hành chính – nhân sự - đối ngoại
Ban kế hoạch kỹ thuật
Ban tài chính kế toán
Ban Đầu tư phát triển
Ban thanh tra – kiểm toán
Ban kinh doanh và hợp tác quốc tế
Ban vật tư thiết bị
Văn phòng đại diện chi nhánh trực thuộc
Các ban điều hành dự án
Văn phòng Đảng Ủy
Văn phòng công đoàn
Văn phòng đoàn thanh niên
Ban liên lạc cựu CBCNV CIENCO 8
Phòng thư ký – trợ lý
Phòng pháp chế
Phòng chuyên gia cố vấn
Phòng quản lý nhân sự
Phòng quản trị hành chính
Phòng đối ngoại
Phòng văn thư lưu trữ
Phòng kế hoạch tổng
Phòng marketing
Phòng thẩm định
Phòng kỹ thuật công nghệ
Phòng an toàn lao động
Phòng quản lý hệ thống kế toán
Phòng quản lý hệ thống tài chính
Phòng thẩm định – kiểm soát nội bộ
Phòng tài chính kế toán
Phòng quản lý đầu tư phát triển
Phòng quản lý triển khai dự án
Phòng đầu tư đối tác công ty
Các ban quản lý dự án
Phòng kiểm toán nội bộ
Phòng thanh tra hệ thống
Phòng thanh tra hiện trường
Phòng kinh doanh
Phòng hợp tác quốc tế
Phòng quản lý vật tư
Phòng quản lý thiết bị
Phòng thanh tra kiểm soát
Các đội quản lý máy thiết bị
Các phân xưởng điện cơ
Chi nhánh miền Nam
Chi nhánh Lào
Các chi nhánh xuất khẩu lao động
BĐH DA 1
BĐH DA 2
BĐH DA 3
BĐH DA 4
BĐH DA 5
BĐH DA 6
BĐH DA 7
BĐH DA 8
BĐH DA 9
BĐH DA 10
CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN
CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyết định và thực hiện chức năng quản lý hoạt động của Tổng công ty, chịu trách nhiệm về sự hoạt động và phát triển của Tổng công ty đã được quy định theo Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
Hội đồng quản trị của Tổng công ty gồm 05 thành viên như sau:

STT	Tên Thành viên	Chức danh
1	Lương Minh Tường	Chủ tịch HĐQT
2	Đinh Thị Hương Giang	Phó chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Văn Phú	Ủy viên HĐQT
4	Phạm Văn Quyên	Ủy viên HĐQT
5	Lê Thị An Hải	Ủy viên HĐQT

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt Đại hội đồng cổ đông để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.
Ban kiểm soát của Tổng công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Đặng Đình Đấu	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vũ Thị Thơm	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

❖ **Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty**

Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các chỉ đạo được đưa ra bởi Hội đồng quản trị và có trách nhiệm điều hành, quản lý và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, con người cũng như các hoạt động hợp tác kinh doanh của Doanh nghiệp: Xây dựng và thực thi các chiến lược nhằm thúc đẩy sự phát triển và gia tăng lợi nhuận của Doanh nghiệp. Các chiến lược này có thể là về phương án đầu tư, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch mở rộng thị trường, kế hoạch xây dựng thương hiệu, … tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các chiến lược để đảm bảo hiệu quả tài chính và chi phí hiệu quả cho doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty gồm các thành viên sau:

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Phú	Tổng Giám đốc
2	Phạm Văn Quyên	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Thị An Hải	Phó Tổng Giám đốc
4	Đặng Đình Đấu	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Văn Hậu	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán của Tổng công ty. Đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh và nhu cầu phát triển của Tổng công ty.

Kế toán trưởng của Tổng công ty:

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Lưu Việt Hà	Kế toán trưởng

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

❖ **Văn phòng Chủ tịch HĐQT:**

Tham mưu, giúp việc cho chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty trong công tác điều hành và quản lý Tổng công ty;

Tham mưu, giúp việt Chủ tịch HĐQT về toàn bộ các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty;

Tiếp nhận các thông tin, đề xuất từ các đơn vị, cá nhân có liên quan của Tổng công ty để tổng hợp, tham mưu và báo cáo Chủ tịch Tổng công ty;

Truyền đạt các chỉ thị của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty tới các đơn vị, cá nhân liên quan thuộc Tổng công ty;

Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, chính sách do Chủ tịch HĐQT Tổng công ty ban hành đối với các đơn vị, cá nhân có liên quân, báo cáo Chủ tịch HĐQT Tổng công ty kịp thời kết quả thực hiện.

❖ **Văn Phòng các Đoàn thể**

Văn phòng các đoàn thể gồm các phòng:

- Văn phòng Đảng ủy: Giúp Thường trực Đảng ủy tổ chức, điều hành, xử lý công việc hàng ngày của Đảng bộ; Nghiên cứu, tổng hợp tình hình công tác trong toàn Đảng bộ, từ đó tham mưu Ban Thường vụ chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện của các chi bộ trực thuộc; Giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng các báo cáo, chương trình, kế hoạch công tác theo định kỳ; Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, quản lý hồ sơ đảng viên; hướng dẫn các chi bộ về nghiệp vụ công tác Đảng (kết nạp, chuyển đảng, thu nộp đảng phí, khen thưởng, kỷ luật...); Quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ và Văn phòng

- Văn phòng công đoàn: Giúp việc cho Ban thường vụ, Ban chấp hành Công đoàn về lĩnh vực công tác Công đoàn; Chuẩn bị các nội dung cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn; Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác theo chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn; Hướng dẫn triển khai việc thực hiện các văn bản, nghiệp vụ đến các công đoàn bộ phận; Phối hợp tổ chức thu, nộp đoàn phí theo quy định.
- Văn phòng Đoàn thanh niên: Tham mưu cho BCH, BTV Đoàn về các lĩnh vực công tác Đoàn; Tổ chức thông tin trong nội bộ tổ chức Đoàn, giữa Đoàn với các cấp uỷ và các đơn vị liên quan, trên cơ sở đó tổng hợp, đánh giá tình hình phục vụ chỉ đạo của BCH, BTV; Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của Đoàn phục vụ yêu cầu công tác, hoạt động của Đoàn; Quản lý và lưu trữ công văn, tài liệu theo quy định của Nhà nước, của Đoàn; Tham mưu quản lý và sử dụng tài chính của Đoàn theo đúng quy định.
- Ban liên lạc cựu CB CNV Cienco8: Cienco8 không quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Ban liên lạc CB CNV Cienco8.

❖ **Ban Trợ lý - Thư ký - Pháp chế**

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về mọi mặt công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các công ty thành viên;

Giúp việc cho Chủ tịch HĐQT trong quan hệ đối nội, đối ngoại và các công việc do Chủ tịch HĐQT chỉ đạo trực tiếp;

Tham mưu, giúp việc cho chủ tịch HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các ban thuộc Tổng công ty về toàn bộ các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các công ty thành viên;

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện các dự án đầu tư, các vấn đề công nghệ, kỹ thuật đối với từng dự án cụ thể khi Hội đồng quản trị yêu cầu;

Đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;

Thực hiện các công việc khác khi được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phân công.

Ban Trợ lý - thư ký - Pháp chế gồm:

- Phòng trợ lý - Thư ký: Tham mưu, giúp việc, truyền đạt, đôn đốc, giám sát thực hiện các ý kiến chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực hoạt động và các nhiệm vụ cụ thể được giao.
- Phòng pháp chế: Tham mưu, thực hiện, tư vấn và hỗ trợ về mặt pháp lý đối với các phòng ban, đơn vị trong tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh doanh.
- Phòng chuyên gia cố vấn: Phòng chuyên gia cố vấn có trách nhiệm tư vấn giúp ban tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về công tác đầu tư, sản xuất kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực của Tổng công ty tham gia… Tùy theo tính chất và mức độ phức tạp của công việc, bộ phận chuyên gia cố vấn sẽ bao gồm các chuyên gia về lĩnh vực đầu tư, xây lắp, thương mại, sản xuất vật liệu, dịch vụ, kỹ thuật, tài chính, hành chính…và các lĩnh vực có liên quan khác.

❖ **Ban Hành chính - nhân sự - đối ngoại:**

Tham mưu, đề xuất cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch phát triển, cơ chế chính sách và các quy định nội bộ về công tác tổ chức, công tác tuyển dụng lao động, đào tạo, quản lý nhân sự, tiền lương, giải quyết chế độ, chính sách thu hút, thi đua khen thưởng, nhằm

không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của toàn Tổng công ty. Đồng thời tổ chức triển khai, hỗ trợ và kiểm tra giám sát việc thực hiện các chính sách, quy định về quản lý nhân sự trong toàn Tổng công ty;

Tham mưu, đề xuất cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc xây dựng các quy định, quy trình về quản lý hành chính, văn thư lưu trữ của Tổng công ty đảm bảo hiểu quả và đúng quy định. Đồng thời tổ chức triển khai, hỗ trợ và kiểm tra giám sát việc thực hiện đồng bộ, thống nhất công tác quản lý hành chính, văn thư lưu trữ trong toàn Tổng công ty;

Tham mưu cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc xây dựng các quy định, quy trình về quản lý hành chính, văn thư lưu trữ của Tổng công ty đảm bảo hiệu quả và đúng quy định. Đồng thời tổ chức triển khai, hỗ trợ và kiểm tra giám sát việc thực hiện đồng bộ, thống nhất công tác quản lý hành chính, văn thư lưu trữ trong toàn Tổng công ty;

Tham mưu cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc chính sách/chương trình đối ngoại, kế hoạch phát triển quan hệ hợp tác đầu tư - kinh doanh, truyền thông, quảng bá thương hiệu và tổ chức thực hiện quy mô toàn hệ thống nhằm nâng cao uy tín, vị thế của Tổng công ty;

Quản lý cơ sở hạ tầng, điện, nước, trang thiết bị, tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và công tác vệ sinh tại trụ sở công ty;

Quản lý cơ sở hạ tầng, điện, nước, trang thiết bị, tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và công tác vệ sinh tại trụ sở Tổng công ty;

Quản lý nội dung Website, bảo vệ và phát triển thương hiệu Tổng công ty. Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc xây dựng nội dung website của Tổng công ty, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin có liên quan về Tổng công ty lên website của Tổng công ty.

Ban hành chính - Nhân sự - Đối ngoại gồm các phòng:

- Phòng quản lý nhân sự: Tham mưu, đề xuất cho Giám đốc ban hành chính - nhân sự - Đối ngoại trong việc xây dựng kế hoạch phát triển, cơ chế chính sách và các quy định nội bộ về công tác tổ chức, công tác tuyển dụng lao động, đào tạo, quản lý nhân sự, tiền lương, giải quyết chế độ, chính sách thu hút, thi đua khen thưởng, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của toàn Tổng công ty. Đồng thời tổ chức triển khai, hỗ trợ và kiểm tra giám sát việc thực hiện các chính sách, quy định về quản lý nhân sự trong toàn Tổng công ty.
- Phòng quản trị hành chính: Tham mưu, đề xuất cho Giám đốc Ban hành chính - Nhân sự - Đối ngoại trong công tác xây dựng các quy định, quy trình về quản lý hành chính của Tổng công ty.
- Phòng đối ngoại: Tham mưu, đề xuất cho Giám đốc Ban hành chính - Nhân sự - Đối ngoại trong công tác truyền thông và đối ngoại, xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy định, quy chế về công tác truyền thông và đối ngoại của Tổng công ty; công tác xây dựng và quản lý website, bảo vệ và phát triển thương hiệu Tổng công ty.
- Phòng văn thư lưu trữ: Tham mưu, đề xuất cho Giám đốc ban Hành chính - Nhân sự - Đối ngoại trong công tác quản lý văn thư, lữu trữ trong toàn Tổng công ty.

❖ **Ban Kế hoạch kỹ thuật:**

Hoạch định và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và tổ chức kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, trung hạn của Tổng công ty cũng như các Công ty thành viên phù hợp với mục tiêu, định hướng của HĐQT và Tổng công ty;

Xây dựng và trình Ban Tổng giám đốc phê chuẩn và trực tiếp giao, tổ chức triển khai, giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm cho các đơn vị thành viên;
Đầu mối nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch, đề xuất và trực tiếp thực hiện hoàn thiện các thủ tục pháp lý để tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp, dự án theo hình thức đối tác công tư PPP, loại hợp đồng BOT, BT của Tổng công ty;
Quản lý hệ thống về công tác đấu thầu, tổ chức thi công, quản lý tiến độ, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình xây dựng; quản lý công tác kế hoạch kỹ thuật của các đơn vị thành viên theo quy chế quản lý của Tổng công ty ban hành.
Nghiên cứu, đề xuất triển khai các công nghệ thi công mới, ứng dụng hiệu quả công nghệ thi công. Trình duyệt hồ sơ hoàn công, lập biện pháp tổ chức thi công các dự án;
Thẩm định, đánh giá hồ sơ dự thầu, giá giao khoán, giá ký hợp đồng thầu phụ, hồ sơ thanh quyết toán các dự án do Tổng công ty và các đơn vị thành viên thực hiện;
Quản lý giám sát công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông trong phạm vi công trường; Phối hợp trong việc lập biện pháp tổ chức thi công các dự án của Tổng công ty nhằm đảm bảo kỹ thuật, chất lượng, an toàn và đảm bảo vệ sinh môi trường. Đề xuất các biện pháp hữu hiệu để đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong phạm vi công trường.
Kiểm tra, giám sát hỗ trợ, đào tạo nghiệp vụ các chức năng chuyên môn của Ban (Kế hoạch - Kỹ thuật - Marketing - Thẩm định - An toàn lao động) đối với các đơn vị thành viên.
Ban kế hoạch kỹ thuật bao gồm các phòng:

- Phòng kế hoạch tổng hợp: Tham mưu, giúp việc cho giám đốc ban KHĐT báo cáo Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều độ sản xuất; Tham gia xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chiến lược phát triển chung trong công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty; Phối hợp với các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các công ty con và Công ty liên kết giải quyết các vấn đề trong công tác quản lý và thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng giữa Tổng công ty và các đơn vị, tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của các đơn vị thành viên; Tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên. Chỉ đạo các công ty thành viên, các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo luật định và phân cấp của Tổng công ty; Tiếp nhận các hồ sơ về sự án, các tài liệu hợp đồng thi công xây dựng của chủ công trình, các hợp đồng thi công xây dựng trong Tổng công ty; Theo dõi, thực hiện hợp đồng kinh tế trong tổng công ty, thực hiện các công tác giao khoán. Thu thập và lưu trữ các thông tin về các dự án, hợp đồng kinh tế, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán công trình trong Tổng công ty; Phối hợp với các ban của Tổng công ty kiểm tra, kiểm soát đột xuất và định kỳ đối với các đơn vị công ty trực thuộc, công ty liên kết, chi nhánh và các ban điều hành dự án.
- Phòng Marketing: Là phòng tham mưu cho Giám đốc ban và lãnh đạo Tổng công ty về lĩnh vực đấu thầu, chỉ định thầu, thầu phụ, liên doanh liên kết tất cả các dự án; Tiếp thị, tìm kiếm thị trường; phối hợp với Ban Đầu tư đề xuất và triển khai công tác đầu tư xây dựng công trình các hình thức PPP. BOT, BT, BTO…
- Phòng Thẩm định: Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Ban KHKT thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực: Thẩm định các dự án đấu thầu, dự án đầu tư; Thẩm định giá vốn các dự án; Thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công

ty; Thẩm định các dự án đầu tư, dự án đấu thầu của các công ty thành viên khi có yêu cầu; Các chức năng khác khi được Tổng giám đốc Tổng công ty giao.

- Phòng kỹ thuật công nghệ: Thực hiện chức năn tham mưu cho Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc Tổng côn gty trong các lĩnh vực: Quản lý giám sát kỹ thuật, chất lượng công trình, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thi công. Đề xuất triển khai công nghệ thi công mới. Soát xét, lập trình, trình duyệt hồ sơ hoàn công. Lập biên pháp tổ chức thi công các dự án của Tổng công ty; Phối hợp với các Ban chuyên môn, các Phòng nghiệp vụ và các đơn vị thành viên kiểm soát các vấn đề trong công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ thi công tại các dự án do Tổng công ty đảm nhận đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả; Quản lý hệ thống bộ phần chuyên môn của các đơn vị thành viên theo quy chế của Tổng công ty; Quan hệ với các chủ đầu tư, tư vấn giám sát và các ngành liên quan để giải quyết công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; Nghiên cứu, đề xuất các biên pháp thi công, Công nghệ thi công tối ưu; Các chức năng khác khi được lãnh đạo Tổng công ty giao.
- Phòng An toàn lao động: Tham mưu cho Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong các lĩnh vực: Quản lý giám sát công tác An toàn lao động, Vệ sinh môi trường, An toàn giao thông trong phạm vi công trường; phối hợp trong việc lập biện pháp tổ chức thi công các dự án của Tổng công ty nhằm đảm bảo kỹ thuật, chất lượng, an toàn và đảm bảo bảo vệ sinh môi trường; Phối hợp với các phòng ban, đơn vị thành viên kiểm soát các vấn đề trong công tác quản lý An toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các dự án do Tổng công ty đảm nhận đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả; Quản lý hệ thống các bộ phận An toàn lao động của các đơn vị thành viên theo quy chế của Tổng công ty; Quan hệ với ban an toàn của chủ đầu tư, các KS an toàn của Tư vấn giám sát để giải quyết các công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp hữu hiệu để đảm bảo An toàn lao động, vệ sinh môi trường trong phạm vi công trường; các chức năng khác khi được lãnh đạo công ty giao.

❖ **Ban Tài chính kế toán:**

Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong việc hoạch định chính sách, chỉ đạo thực hiện và quản lý hệ thống các lĩnh vực tài chính - kế toán trong phạm vi toàn Tổng công ty; Quản lý, tổ chức thực hiện và chỉ đạo, giám sát các công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý tài chính, hạch toán kế toán trong phạm vi Tổng công ty; Chỉ đạo, giám sát hệ thống các lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ đối với đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty.

Ban Tài chính - kế toán gồm các phòng:

- Phòng quản lý hệ thống kế toán: Quản lý hoạt động hệ thống kế toán theo các quy định hiện hành; lập kế hoạch tài chính hàng quý, năm và theo dõi việc thực hiện kế hoạch tài chính đã được duyệt; Thường xuyên thu thập, phân loại, xử lý các thông tin tài chính trong sản xuất kinh doanh; Thường xuyên đánh giá hoạt động tài chính và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính. Lập và đánh giá các báo cáo tài chính theo quy định hiện hành; Lập, lưu trữ và cung cấp các số liệu, báo cáo tài chính cho các cơ quan Nhà nước cũng như để phục vụ công tác kiểm tra, phân tích, lên kế hoạch tài chính và kinh doanh của Tổng công ty.

- Phòng quản lý hệ thống tài chính: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu tài chính theo đối tượng và nội dung công việc kế toán; Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản.
- Phòng Thẩm định - Kiểm soát nội bộ: Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy chế tài chính ở các bộ phận và các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn trong các hoạt động đầu tư; Kiểm tra và chủ trì xét duyệt quyết toán cho các đơn vị phụ thuộc; Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất nhằm kịp thời phát hiện các yếu kém trong quản lý tài chính kế toán của các đơn vị; tham mưu cho lãnh đạo các biện pháp nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ, quy chế quản lý tài chính…;
- Phòng tài chính kế toán: Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong các lĩnh vực về công tác tài chính, kế toán; công tác quản lý vốn, tài sản; Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế.

❖ **Ban Đầu tư phát triển:**

Hoạch định, tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty về chiến lược đầu tư cũng như cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực đầu tư của Tổng công ty; Xây dựng các quy chế, quy trình về quản lý hoạt động đầu tư của Tổng công ty phù hợp với các quy định hiện hành của Pháp luật và của Tổng công ty; giám sát việc thực hiện đầu tư của toàn Tổng công ty; Hướng dẫn, tư vấn và hỗ trợ về chuyên môn trong lĩnh vực đầu tư cho các đơn vị trong Tổng công ty; Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với các dự án do Tổng công ty trực tiếp đầu tư (Công tác định hướng, kế hoạch khai thác tìm kiếm phát triển các dự án đầu tư; Công tác chuẩn bị đầu tư (lập đề cương triển khai công việc, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện thủ tục); Công tác quản lý và thực hiện đầu tư; Công tác lựa chọn nhà đầu tư; Công tác Hợp đồng kinh tế; Khai thác quỹ đất).

Ban đầu tư phát triển gồm các phòng:

- Phòng quản lý đầu tư phát triển: Tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc công ty quản lý và tổ chức thực hiện về công tác đầu tư phát triển, thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong đầu tư các dự án kết cấu Hạ tầng giao thông, đất đai, đầu tư kinh doanh bất động sản; Phụ trách theo dõi cập nhật tình hình đầu tư các Dự án do Tổng công ty và các công ty thành viên đầu tư trên địa bàn cả nước.
- Phòng quản lý triển khai dự án: Tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý và tổ chức thực hiện triển khai các dự án đảm bảo hoàn thành đúng hướng với các yêu cầu, mục tiêu cảu dự án về tiến độ, chất lượng, nguồn lực và quản lý rủi ro, xử lý kịp thời các thay đổi, vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai dự án; Phụ trách công tác quản lý triển khai các dự án: đầu tư các tòa nhà văn phòng, khu công nghiệp và các lĩnh vực đầu tư khác của Tổng công ty trên địa bàn cả nước.
- Phòng đầu tư đối tác công tư: Xây dựng quy chế quản lý điều hành hoạt động với từng dự án cụ thể; Tham vấn cho HĐQT trong việc xúc tiến và tìm kiếm các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực hạ tầng giao thông; Khảo sát thực địa, tổ chức điều tra, thu thập số liệu đánh giá sơ bộ hiện trạng giao thông khu vực dự án; Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án, trình bày báo cáo với các Cơ

quan thẩm quyền (Bộ, Ban, Ngành..); Xác định suất vốn đầu tư cho dự án, lập phương án tài chính để tham vấn với lãnh đạo về hình thức đầu tư, xin chủ trương đầu tư; Tổ chức kiểm tra, góp ý và trao đổi với Tư vấn thiết kế về hồ sơ thiết kế cơ sở, Tổng mức đầu tư, phương án tài chính trước khi trình Lãnh đạo hoặc cơ quan có thẩm quyền; Lập hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất và làm các thủ tục tham gia đấu thầu Dự án hoặc xin chỉ định Nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật; Làm các thủ tục thành lập doanh nghiệp dự án; lựa chọn Nhà thầu; Phân tích, đánh giá rủi do và hiệu quả đầu tư của dự án;

- Các ban quản lý dự án: Xây dựng quy chế quản lý dự án, quy trình quản lý từng dự án cụ thể và các văn bản nghiệp vụ quản lý dự án. Đôn đốc và giám sát công tác thực hiện dự án của các đơn vị thành viên, các Ban điều hành dự án của Tổng công ty theo quy định; Giám sát tiến độ triển khai của các dự án, phân tích và báo cáo lãnh đạo Ban về tình hình hoạt động của dự án, đánh giá tiến độ, chất lượng dự án;

❖ **Ban Thanh tra - kiểm toán**

Xây dựng. tham mưu cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty chính sách quản lý, giám sát tủi ro trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty; Định kỳ hoặc thường xuyên thanh tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các nội quy đã ban hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của các đơn vị trong Tổng công ty và các Đơn vị thành viên. Tổng hợp, phân tích nguyên nhân và đề xuất biện pháp xử lý thích hợp nhằm hạn chế tối đa mọi thất thoát, rủi ro và nâng cao ý thức tuân thủ trong toàn hệ thống; Chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với bộp phận Thanh tra - Kiểm toán tại các đơn vị thành viên để tổ chức thường xuyên, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm soát tốt mọi rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD ngay từ đơn vị.

Ban thanh tra - kiểm toán gồm các phòng:

- Phòng kiểm toán nội bộ: Kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, Công tác quản lý tài chính kế toán, quản lý tài sản, vật tư thiết bị, quản lý hành chính nhân sự, công tác đầu tư,…tình hình tuân thủ pháp luật và các quy định của Nhà nước và các bên liên quan, các quy định và thủ tục kiểm soát nội bộ. Xây dựng và lập báo cáo, đánh giá thực trạng, kiến nghị giải pháp xử lý, ngăn ngừa những rủi ro/sai phạm.
- Phòng thanh tra hệ thống: Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, thanh tra đột xuất; Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, công tác thực hạnh tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sản xuất kinh doanh. Tổ chức thanh tra định kỳ hoặc bất thường tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo chức năng chuyên môn và kế hoạch cấp trên giao.
- Phòng thanh tra hiện trường: Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, thanh tra đột xuất; Tổ chức thanh tra định kỳ/bất thường các lĩnh vực hoạt động tại hiện trường các cơ sở sản xuất thuộc Tổng công ty/Đơn vị thành viên Tổng công ty như: Công trường, nhà máy, phân xưởng, mỏ khai thác - chế biến nguyên vật liệu…theo chức năng chuyên môn và kế hoạch cấp trên giao.

❖ **Ban kinh doanh và hợp tác quốc tế**

Nghiên cứu, hoạch định và tham mưu cho HĐQT, Bản TGĐ Tổng công ty chiến lược, chính sách trong lĩnh vực khai thác, chiếm lĩnh thị trường cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu ra của toàn Tổng công ty nhằm tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận; Nghiên cứu cơ hội, đầu mối

tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác kinh doanh/đầu tư với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm mục đích khai thác hiệu quả nguồn lực sẵn có của Tổng công ty theo phương thức hợp tác đầu tư hoặc giao dịch thương mại quốc tế.

Ban kinh doanh và hợp tác quốc tế gồm các phòng:

- Phòng kinh doanh: Nghiên cứu, hoạch định và tham mưu cho HĐQT, Bản TGĐ Tổng công ty chiến lược, chính sách trong lĩnh vực khai thác, chiếm lĩnh thị trường cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu ra của toàn Tổng công ty nhằm tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận;
- Phòng hợp tác quốc tế: Nghiên cứu cơ hội, đầu mối tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác kinh doanh/đầu tư với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm mục đích khai thác hiệu quả nguồn lực sẵn có của Tổng công ty theo phương thức hợp tác đầu tư hoặc giao dịch thương mại quốc tế.

❖ **Ban vật tư thiết bị**

Nghiên cứu, tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty các chiến lược, chính sách và quản trị trong lĩnh vực đầu tư, mua sắm, quản lý sử dụng, khái thác may móc thiết bị vật tư; Quản lý cán bộ vận hành thiết bị. Đầu mối tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các công tác nêu trên theo đúng quy định của Tổng công ty.

Ban vật tư thiết bị gồm các phòng:

- Phòng quản lý vật tư: Thực hiện chức năng tham mưu cho Giám đốc Ban về công tác quản lý, khai thác, sử dụng, kinh doanh, cung ứng có hiệu quả công tác vật tư của Tổng công ty
- Phòng quản lý thiết bị: Thực hiện chức năng tham mưu cho Giám đốc Xí nghiệp về công tác quản lý, khai thác, sử dụng, kinh doanh có hiệu quả thiết bị, kho bãi của Tổng công ty.
- Phòng Thanh tra kiểm soát: Xây dựng, trình Giám đốc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất công tác quản lý vật tư thiết bị trong Tổng công ty và các đơn vị thành viên
- Các đội quản lý máy thiết bị: Thực hiện chức năng tham mưu cho Giám đốc Ban nhằm khai thác tối đa xe máy, thiết bị, công cụ, dụng cụ do Tổng công ty đầu tư.
- Các phân xưởng điện cơ: Quản lý kho, bãi các vật tư thi công, xe, máy, thiết bị của Tổng công ty; Gia công các sản phẩm cơ khí, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ thi công các dự án của Tổng công ty theo các quy định và quy chế quản lý của Tổng công ty ban hành nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Tổng công ty.

❖ **Văn phòng đại diện chi nhánh trực thuộc**

- Chi nhánh miền Nam: thực hiện nhiệm vụ quản lý các dự án; các Ban quản lý gói thầu khu vực miền Nam theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý được Tổng công ty phê duyệt.
- Chi nhánh Lào: thực hiện nhiệm vụ quản lý các dự án tại Lào theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý được Tổng công ty phê duyệt.
- Các chi nhánh xuất khẩu lao động: Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; Tổ chức dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8.

❖ **Các ban điều hành dự án**

- BĐH DA 1 đến BĐH DA 10: thực hiện nhiệm vụ quản lý các dự án của Tổng công ty theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý được Tổng công ty phê duyệt.

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành

❖ **Công ty mẹ:** Không có
❖ **Công ty con:**

Bảng 4. Danh sách công ty con của Tổng Công ty

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề	% Quyền biểu quyết	Vốn điều lệ	Số ĐKKD
1	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Việt Nam	Lô C2, KCN Khánh Phú, xác Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Xây dựng, kinh doanh, XNK	99,10	19.000.000.000	0104882765
2	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cienco 8	Lô C2, KCN Khánh Phú, xác Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Xây dựng, kinh doanh	99,88	8.000.000.000	2700822866
3	Công ty CP Tổng công ty Địa ốc Cienco 8	Lô C2, KCN Khánh Phú, xác Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Xây dựng	99,80	100.000.000.000	2700830754
4	Công ty cổ phần Xây dựng và Lắp máy 816	Lô C2, KCN Khánh Phú, xác Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Xây dựng	66,00	16.000.000.000	2700822880
5	Công ty cổ phần Xây dựng và lắp máy 819	Lô C2, KCN Khánh Phú, xác Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Xây dựng	99,80	9.000.000.000	2700822859

6	Công ty cổ phần Tổng công ty Liên doanh xây dựng công trình 18	Lô C2, KCN Khánh Phú, xác Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Xây dựng	99,80	10.000.000.000	2700793809
7	Công ty cổ phần Xây dựng 879	Lô C2, KCN Khánh Phú, xác Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Xây dựng	99,60	12.727.000.000	0104886590
8	Công ty cổ phần Xây dựng cầu 75 (*)	Số 6, ngõ 83, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Xây dựng	42,00	97.306.280.000	2900324829
9	Công ty cổ phần ĐTXD Lắp máy Việt Lào	Số nhà 40, Khối 8, đường 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	Xây dựng	52,00	5.000.000.000	0110188019
10	Công ty cổ phần Xây dựng và Lắp máy 898	Lô C2, KCN Khánh Phú, xác Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Xây dựng	52,00	5.000.000.000	2700970455

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

Ghi chú: (*) Tại công ty cổ phần xây dựng cầu 75. Tổng công ty Xây dựng Công trình giao thông 8 - CTCP ngoài tỷ lệ biểu quyết theo tỷ lệ vốn góp 42%, Tổng công ty còn được các cổ đông khác ủy quyền thêm 25,24% quyền biểu quyết, tổng quyền biểu quyết của Tổng Công ty là: 67,24%

5. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

5.1 Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP được thành lập từ ngày 23/6/1965, tiền thân là Ban xây dựng 64 làm nhiệm vụ quốc tế giúp nước bạn Lào trên mặt trận giao thông vận tải. Sau hơn 20 năm hoạt động liên tục ở Lào, cuối những năm 80, do yêu cầu nhiệm vụ, Tổng công ty chuyển quân về Việt Nam, mở đầu thời kỳ hội nhập và chiếm lĩnh thị trường xây dựng cơ bản trong nước. Ở Việt Nam, Cienco8 đã mở rộng thị trường, thắng thầu xây dựng nhiều sự án lớn, xây dựng được hàng nghìn km đường bộ, nhiều công trình,

dự án trọng điểm về cầu, đường, sân bay, bến cảng, … với giá trị xây dựng hàng trăm triệu USD.

Hoạt động trong lĩnh vực thương mại, xây dựng và dịch vụ với ngành nghề kinh doanh chính là Xây dựng Công trình đường bộ. Từ khi thành lập tới nay, Cienco 8 tập trung vào các mảng Xây dựng công trình, bất động sản, Khai thác khoáng sản - Vật liệu Xây dựng, Kinh doanh thương mại, đầu tư dự án.

Với các chi nhánh rộng khắp cả nước, Cienco 8 phát triển mạnh trong lĩnh vực xây dựng công trình đường bộ như: Xây dựng đường Bắc Thăng Long - Nội Bài; đường Láng - Hòa Lạc; thực hiện hàng chục hợp đồng xây dựng đường và cầu trên quốc lộ 1A; các hợp đồng xây dựng cầu, đường quốc lộ 5; đường thành phố Hồ Chí Minh - Xuân Lộc; Dự án đường Xuyên Á; các dự án đường tròn, dự án cầu Non Nước, dự án R1, R2 quốc lộ 10 Hải Phòng; dự án Đường Hồ chí Minh; dự án Vành Đại 3 Hà Nội; Dự án Cầu Vĩnh Tuy, cầu Thanh Trì; quốc lộ 32; dự án thoát nước Hà Nội; đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương; Quốc lộ 51; Dự án An Sương - An Lạc; đường đầu cầu Cần Thơ; Dự án Xây dựng Quốc lộ 3 mới, dự án La Sơn - Túy Loan…

Ngoài lĩnh vực kinh doanh truyền thống là xây dựng công trình, Cienco 8 đã và đang đầu tư vào các hoạt động khác như: Bất động sản, Khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, kinh doanh thương mại và Đầu tư dự án.

Bất động sản là lĩnh vực kinh doanh mới của Cienco8 trên tất cả các phân khúc như: Đầu tư và kinh doanh khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư văn phòng cho thuê… Từ hoạt động ban đầu là xây dựng công trình dự án, Cienco8 tiến hành song song và bắt đầu tập trung vào thị trường bất động sản từ đầu năm 2015 trở lại đây. Các dự án đầu tư kinh doanh của Cienco 8 luôn đảm bảo yếu tố tuân thủ pháp luật, khai thác các thế mạnh và giá trị cốt lõi để đẩy mạnh đầu tư nhằm tạo dựng một môi trường kinh doanh chuyên nghiệp và lành mạnh, đảm bảo hiệu quả.

Xây dựng công trình là lĩnh vực truyền thống của Cienco8, vì vậy, định hướng phát triển mảng khai thác khoảng sản, vật liệu xây dựng được Cienco8 tập trung quan tâm đầu tư. Vật liệu xây dựng đóng một vài trò rất quan trọng trong các công trình xây dựng, quyết định chất lượng, tuổi thọ, mỹ thuật và giá thành của công trình. Chất lượng của vật liệu ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng của công trình, nên trước nay ngành vật liệu xây dựng luôn được Tổng công ty chú trọng và phát triển. Cienco 8 đã và đang đầu tư vào các hoạt động chính như: Khai thác và chế biến đá tự nhiên, các loại nguyên vật liệu xây dựng, …. triển khai khai thác vật liệu xây dựng tại các mỏ như Mỏ đá Hưng Long (tỉnh Quảng Nam), mỏ đá Bản Cầm - Tỉnh Lào Cai, mỏ Tân Long - Tỉnh Thái Nguyên…; nhằm cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo yêu cầu chất lượng, đáp ứng về giá thành cạnh tranh phục vụ cho nhu cầu của Cienco8 và của các đơn vị trong, ngoài ngành xây dựng.

Với ngành nghề truyền thống là Xây dựng cơ bản, Cienco8 xác định mục tiêu của nhóm ngành nghề kinh doanh thương mại là giúp cho đội ngũ cán bộ công nhân viên tiếp cận với việc học hỏi, trau dồi các kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực kinh doanh như hoạt động kinh doanh, bán hàng, nghiên cứu thị trường, PR, marketing, lập kế hoạch kinh doanh, phân tích tài chính… Tạo môi trường để cán bộ công nhân viên tiếp cận những kỹ năng cần thiết như giải quyết các vấn đề thực tế của các doanh nghiệp thương mại, kỹ năng làm việc nhóm, cách tổ chức seminar, kỹ năng làm việc online, sàng lọc thông tin, kỹ năng điều hành và quản lý các dự án thương mại…

Cienco8 phối hợp liên kết với các đối tác có tiềm lực để liên doanh tham gia thực hiện dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức BT, BOT, BTO, PPP, BLT, được áp dụng công nghệ cao, mang lại không chỉ hiệu quả về mặt kinh tế mà còn là sự đóng góp cho cộng đồng cho xã hội, bảo vệ môi trường và hướng đến sự phát triển lâu dài và bền vững.

[Phần này được cố ý để trống]

5.2 Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

Bảng 5. Các Dự án chính Tổng công ty đang tham gia thi công

STT	Tên gói thầu	Chủ đầu tư	Số hiệu Hợp đồng, thời điểm ký kết HĐ	Giá trị của Hợp đồng (triệu đồng)	Giá trị Theo PLHĐ (Triệu đồng)	Thời hạn HĐ	Thời hạn theo PLHĐ
1	Gói thầu 1 - XL Thi công đoạn Km0+00 - Km16+400 (Bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) dự án thành phần Đầu tư Xây dựng đoạn Phan thiết - Dầu Giây	Ban QLDA Thăng Long	3797/2020/HĐXL-PMUTL ngày 31/10/2020	391,716	493,570	24 tháng	Đến 30/4/2024
2	Gói thấy Xl03 Thi công đoạn Km168+000 - Km185+400 nút giao Đại Ninh (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) dự án thành phần ĐTXD đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết	Ban QLDA 7	68/2020/HĐXD-B7 ngày 29/12/2020	433,326	495,310	22 tháng	Đến 30/06/2024
3	Gói thầu 3.4: Thi công xây dựng công trình san nền và Thoát nước & Khảo sát BVTC Dự án ĐTXD Cảng hàng không quốc tế Long Thành	Tổng công ty cảng Hàng không Việt Nam	22025/LT/ACV-trường sơn - Vinaconex - ACC - Cienco 8 - Phúc Lộc - Tư vấn TS ngày 27/01/2022	284,309	284,309	1140 ngày kể từ ngày khởi công	Đến 31/8/2024
4	Gói thầu số 12 - XL: Thi công đoạn Km23 + 500 - Km70+091 (Bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) dự án Hoài Nhơn - Quy Nhơn	Ban QLDA 85	12-XL/2023/HĐKT - HNQN ngày 17/02/2023	800,666	800,666	34 tháng	T12/2025
5	Gói thầu XL10: Xây dựng cầu vượt N3 và N4 dự án nút giao An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Ban QLDA ĐTXD các CTGT (TP HCM)	7949/HĐ-BQLDAGT - ĐB2 ngày 15/12/2023	124,171	124,171	570 ngày từ khởi công	T4/2025

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8- CTCP

5.3 Cơ cấu doanh thu

Bảng 6. Cơ cấu Doanh thu năm 2022 - 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	675.665.497.961	1.069.170.190.876
2	Doanh thu hoạt động tài chính	6.667.751.875	5.745.635.531
3	Thu nhập khác	8.781.414.128	4.717.025.833
	Tổng cộng	**691.114.663.964**	**1.079.632.852.240**

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Doanh thu của Tổng công ty chủ yếu đến từ hoạt động bán hành và cung cấp dịch vụ. Cụ thể, Năm 2022 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt hơn 675 tỷ đồng. Đến năm 2024, giá trị này lên đến hơn 1.069 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng là 58,24%. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng là do Doanh thu của hoạt động xây lắp tăng, điều này cho thấy trong 02 năm vừa qua Cienco 8 đã tập trung mạnh vào lĩnh vực truyền thống của mình, tích cực thực hiện có hiệu quả các hợp đồng thi công xây lắp.

Bảng 7. Cơ cấu Doanh thu năm 2022 - 2023 - Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.233.999.925.165	1.669.146.031.309
2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.072.955.898	4.420.317.374
3	Thu nhập khác	16.357.553.259	14.497.170.210
Tổng cộng		**1.252.430.434.322**	**1.688.063.518.893**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

5.4 Cơ cấu Chi phí

Bảng 8. Cơ cấu Chi phí

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Giá vốn hàng bán	636.788.443.501	94,2%	1.009.229.296.617	94,39%
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-
3	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	42.718.657.654	6,3%	58.886.487.818	5,51%
4	Chi phí tài chính	4.575.096.695	0,7%	2.941.738.578	0,28%
5	Chi phí khác	1.445.988.196	0,2%	3.686.975.947	0,34%
Tổng cộng		**685.528.186.046**	**101,5%**	**1.074.744.498.960**	**100,52%**

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Bảng 9. Cơ cấu Chi phí - Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Giá vốn hàng bán	1.161.767.797.923	94,15%	1.569.159.154.393	94,0%
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-
3	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	60.004.698.951	4,86%	83.860.485.366	5,0%
4	Chi phí tài chính	6.078.939.783	0,49%	3.110.604.247	0,2%
5	Chi phí khác	6.229.199.627	0,50%	8.087.751.560	0,5%
Tổng cộng		**1.234.080.636.284**	**100,01%**	**1.664.217.995.566**	**99,7%**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Bảng 10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	1.451.163.775.273	1.677.883.577.246	15,62%
2	Vốn chủ sở hữu	616.747.662.471	619.777.699.721	0,49%
3	Tổng Doanh thu	691.114.663.964	1.079.632.852.240	56,22%
4	Doanh thu thuần	675.665.497.961	1.069.170.190.876	58,24%
5	Doanh thu tài chính	6.667.751.875	5.745.635.531	-13,83%
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.748.948.014)	3.858.303.394	320,61%
7	Lợi nhuận khác	7.335.425.932	1.030.049.886	-85,96%
8	Lợi nhuận trước thuế	5.586.477.918	4.888.353.280	-12,50%
9	Lợi nhuận sau thuế	5.586.477.918	4.888.353.280	-12,50%
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Trong giai đoạn 2022 - 2023, Tổng công ty có sự tăng trưởng về Tài sản. Tổng tài sản của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2023 tăng hơn 15% so với thời điểm đầu năm. Tổng tài sản của Tổng công ty tăng chủ yếu là do Tài sản ngắn hạn của Tổng công ty tăng. Tổng doanh của Tổng công ty năm 2023 đạt hơn 1,079 tỷ tăng hơn 56% so với năm 2022. Trong đó Doanh thu thuần của Tổng công ty đã đóng góp cho sự tăng trưởng của Tổng doanh thu. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có sự tăng trưởng vượt bậc, chuyển từ lỗ năm 2022 sang lãi năm 2023, đạt mức độ tăng trưởng hơn 300%. Các khoản lợi nhuận khác, lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Tổng công ty năm 2023 có sự giảm nhẹ nhưng không đáng kể. Sở dĩ, lợi nhuận khác của Tổng công ty giảm là do thu nhập khác giảm nhưng chi phí khác lại tăng. Thu nhập khác của năm 2023 chủ yếu đến từ hoạt động thanh lý, nhượng bán Tài sản cố định, đồng thời năm 2023 chi phí khác của Tổng công ty cũng tăng hơn 50% so với năm 2022 đã tới lợi nhuận khác của Tổng công ty giảm. Lợi nhuận khác giảm tác động tới lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng công ty cũng giảm nhẹ. Nhìn chung, năm 2023 Tổng công ty vẫn làm ăn có lãi.

Bảng 11. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2023 - Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm

1	Tổng tài sản	2.297.177.948.591	2.611.862.608.334	13,70%
2	Vốn chủ sở hữu	750.640.415.165	762.520.417.901	1,58%
3	Tổng Doanh thu	1.252.430.434.322	1.688.063.518.893	34,78%
4	Doanh thu thuần	1.233.999.925.165	1.669.146.031.309	35,26%
5	Doanh thu tài chính	2.072.955.898	4.420.317.374	113,24%
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.221.444.406	17.436.104.677	112,08%
7	Lợi nhuận khác	10.128.353.632	6.409.418.650	-36,72%
8	Lợi nhuận trước thuế	18.349.798.038	23.845.523.327	29,95%
9	Lợi nhuận sau thuế (*)	14.216.258.827	18.808.954.981	32,31%
9.1	*Lợi nhuận sau thuế của của Công ty mẹ*	*5.366.848.347*	*7.510.375.144*	*39,94%*
9.2	*Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát*	*8.849.410.480*	*11.298.579.837*	*27,68%*
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

So với thời điểm đầu năm 2023, tính tới ngày 31/12/2023, tổng tài sản trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đã đạt hơn 2,611 tỷ đồng tăng hơn 13% so với thời điểm cuối năm 2022. Tổng doanh thu năm 2023 của Tổng công ty cũng tăng hơn 34% so với năm 2022, đạt hơn 1,668 tỷ đồng. Trong đó, đóng góp chính cho sự tăng trưởng này là Doanh thu thuần. Ngoài lợi nhuận khác bị giảm so với năm 2022, các chỉ tiêu về Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước và sau thuế của Tổng công ty vẫn có sự tăng trưởng so với năm 2022. Đặc biệt, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng hơn 112% so với năm 2022. Sở dĩ, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh có sự tăng trưởng như vậy là do trong năm 2023 Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng. Đóng góp chính cho sự tăng trưởng doanh thu này là doanh thu từ hoạt động xây lắp và cung cấp dịch vụ. Do năm 2023, Tổng công ty vẫn đẩy mạnh các hoạt động xây dựng, tích cực thực hiện các dự án…Đây là một con số tăng trưởng ấn tượng.

Ghi chú: (*) Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng công ty là Tổng lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ và lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát.

7. Vị thế của Tổng công ty, triển vọng phát triển ngành và triển vọng phát triển của Tổng công ty

7.1 Vị thế của Tổng công ty

Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 - CTCP tiền thân là Ban Xây dựng 64, được thành lập ngày 23/07/1965 theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải. Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP đã có nhiều đóng góp to lớn trong quá trình giúp nước bạn Lào giành độc lập dân tộc, khôi phục đất nước sau chiến tranh và hiện nay đang xây dựng hạ tầng giao thông và các cơ sở hạ tầng khác như trường học, bệnh viện, nhà máy, thuỷ điện và các công trình dân dụng... góp phần xây dựng tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt rất mực trong sáng, thủy chung giữa Việt Nam - Lào. Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty đã giành được những thành tựu to lớn trong các lĩnh vực như: Xây dựng các công trình giao thông trong nước và ngoài nước; xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng…với những đóng góp trên, Cienco 8 đã được Nhà nước Việt Nam tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, được phong tặng đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân với hai đơn vị thành viên được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động; được Nhà nước Lào tặng thưởng 3 Huân chương Tự do hạng Nhất cùng nhiều phần thưởng cao quý khác cho các tập thể và các cá nhân...Dựa trên lịch sử hình thành, những thành tựu đã đạt được.

Với 55 năm truyền thống, nhóm ngành Xây dựng công trình vẫn là nhóm ngành chủ đạo trong cơ cấu ngành nghề của Cienco8. Với đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi, với lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề, có công nghệ thi công tiên tiến với hệ thống thiết bị…Cienco 8 đang ngày một khẳng định vị thế, vai trò của mình tại thị trường xây dựng công trình trong và ngoài nước.

7.2 Triển vọng phát triển ngành

Ngành Xây dựng đóng vai trò như xương sống của nền kinh tế xã hội và cũng là thước đo sự phát triển của một quốc gia. Trong tiến trình phát triển, ngành Xây dựng trực tiếp tạo ra tài sản cố định của nền kinh tế quốc dân thông qua những công trình, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật. Tạo tiền đề cho các ngành kinh tế khác phát triển theo.

Theo đó, chính phủ hướng tới mục tiêu phát triển ngành xây dựng tới năm 2030: Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống thể chế, công cụ quản lý, đảm bảo tính đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiện đại, hội nhập, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho các chủ thể tham gia các hoạt động đầu tư xây dựng; thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả trong các lĩnh vực của ngành Xây dựng; nâng cao năng lực ngành Xây dựng để đảm nhận được toàn bộ các khâu quản lý, thiết kế, mua sắm, thi công các công trình xây dựng hiện đại, phức tạp, quy mô lớn và từng bước cạnh tranh, mở rộng thị trường hoạt động ra nước ngoài.

Cùng với nhu cầu về các công trình dân dụng, giao thông trong và ngoài nước, hệ thống pháp lý thuận lợi sẽ tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của ngành xây dựng.

7.3. Triển vọng phát triển Tổng công ty

Tổng Công ty vẫn không ngừng phấn đấu xây dựng và phát triển trở thành một đơn vị kinh tế mạnh trong ngành Giao thông vận tải, hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, đa dạng hoá sản phẩm; có đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi, với lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề; có tiềm lực về tài chính, có công nghệ thi công tiên tiến với giàn thiết bị hiện đại để cùng các doanh nghiệp khác góp vào xây dựng đất nước trong giai đoạn công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Cienco 8 luôn nỗ lực đào tạo, đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng phạm vi hoạt động, tăng doanh thu từ các dự án, công trình xây dựng. Cùng với vị thế, lịch sử hoạt động lâu đời trong lĩnh vực xây dựng công trình, đầu tư dự án, bất động sản…Cienco 8 vẫn đang ngày càng phát triển và lớn mạnh trong cả thị trường trong và ngoài nước.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/12/2024

Tính tới ngày 30/12/2024, số lượng nhân viên của Tổng công ty là 77 lao động. Tổng số lượng nhân viên của Tổng công ty và các công ty con là 478 lao động.

Bảng 12. Cơ cấu lao động của Tổng công ty

STT	Tiêu chí	Tổng công ty		Tổng công ty và các công ty con	
		Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (Người)	Tỷ trọng (%)
1	Trên đại học	5	6,494	10	2,092
2	Đại học	48	62,338	176	36,820
3	Cao đẳng, Trung cấp	3	3,896	13	2,720
4	Trung Cấp	6	7,792	64	13,389
5	Lao động có nghề khác	9	11,688	79	16,527
6	Lao động phổ thông	6	7,792	136	28,452
Tổng cộng		**77**	**100**	**478**	**100**

Nguồn: Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

8.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Tiền lương chức danh của từng CBCNV được phê duyệt căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh và năng lực chuyên môn, kết quả công việc, ý thức tổ chức kỷ luật và điều kiện công tác cụ thể của mỗi cá nhân theo thẩm quyền và phân cấp quản lý
- Tiền lương để đóng BHXH, BHYT, BHTN theo hệ thống thang bảo lương của Tổng công ty xây dựng và đăng ký với Phòng Lao đồng thương binh và Xã hội quận Đống Đa.

Bảng 13. Thu nhập bình quân Người Lao động cơ quan Tổng công ty

Năm	Năm 2022	Năm 2023	Dự kiến năm 2024

Thu nhập bình quân Người lao động cơ quan Tổng công ty (tr/người/năm)	16,4	16,4	16,5

8.3 Chính sách đối với người lao động

- Cienco 8 luôn cập nhật và đảm bảo thực hiện đúng theo quy định các chế độ đối với người lao động
- Tổng công ty luôn chú trọng vào việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung các chính sách về lương, thưởng, chế độ đãi ngộ, …đảm bảo công tác nhân sự và hành chính Tổng công ty đang áp dụng đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, đảm bảo được lợi ích của toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty, tạo động lực để cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Tổng công ty chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nhận sự nhằm xây dựng một đội ngũ nhân sự giỏi, đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tổng công ty luôn đảm bảo chế độ lương, thưởng rõ ràng cho cán bộ công nhân viên. Đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng lực, phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty

9. Chính sách cổ tức

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, định hướng, chiến lược mở rộng kinh doanh, Hội đồng quản trị Tổng công ty sẽ đề xuất phương án trả cổ tức phù hợp trình Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Theo đó, nhằm mục đích để tái đầu tư vào các dự án đầu tư của Tổng công ty, trong hai năm 2022, 2023 Tổng Công ty không chia cổ tức.

10. Tình hình tài chính của Tổng công ty

10.1 Tình hình tài sản cố định

❖ **Tình hình tài sản cố định và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toán bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5- 50
Máy móc thiết bị	5-15
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10
Tài sản khác	2-20

Bảng 14. Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2023

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	**345.218.023.094**	**140.938.794.340**	**40,83%**
Nhà cửa, vật kiến trúc	141.792.791.800	100.039.108.842	70,55%
Máy móc, thiết bị	165.553.366.579	27.372.274.605	16,53%
Phương tiện vận tải	13.008.695.790	2.479.682.470	19,06%
Thiết bị dụng cụ quản lý	24.863.168.925	11.047.728.423	44,43%
Tài sản cố định vô hình	**795.000.000**	**-**	**0,00%**
Tổng cộng	**346.013.023.094**	**140.938.794.340**	**40,73%**

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Bảng 15. Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2023 - Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	**492.491.225.248**	**184.954.902.961**	**37,55%**
Nhà cửa, vật kiến trúc	164.920.631.718	107.282.857.395	65,05%
Máy móc, thiết bị	273.782.208.059	58.994.779.047	21,55%
Phương tiện vận tải	27.729.933.258	7.529.227.862	27,15%
Thiết bị dụng cụ quản lý	25.145.288.016	11.145.947.748	44,33%
Tài sản khác	913.164.197	2.090.909	0,23%
Tài sản cố định vô hình	**795.000.000**	**-**	**0,00%**
Tổng cộng	**493.286.225.248**	**184.954.902.961**	**37,49%**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 - CTCP và các Công ty con chưa cung cấp đầy đủ Báo cáo kiểm kê hàng tồn kho, tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2023. Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8 - CTCP chịu trách nhiệm về việc cung cấp trung thực thông tin của các tài sản này.

Một số tài sản thuộc Chi nhánh phía nam, theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, các tài sản trên được xác định là đã không còn hiện trạng từ trước thời điểm 30/06/2013 và được ghi nhận theo số liệu trên sổ sách kế toán, bao gồm:

Tên tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
Máy bang carter	373.680.000	362.002.500	11.677.500
Máy phay Komatsu CS 120	2.358.720.000	2.358.720.000	-
Máy súc lật lớn Trojan	221.500.000	203.041.667	18.458.333
Máy súc lật nhỏ Nakamichi	100.000.000	100.000.000	-
Lu lốp Galion (2 bánh)	175.720.000	175.720.000	-
Máy bang Carterpilar 112F	370.256.082	350.971.911	19.284.171
Lu hai bánh sắt Galion	140.000.000	132.708.334	7.291.666
Cuốc Mitshubishi MS - 070	88.948.300	80.609.401	8.338.899
Máy cuốc đào Samsung	191.276.660	145.449.960	45.826.700
Máy súc đào Kato bánh xích	200.000.000	104.166.667	95.833.333
Xe ủi Komatsu D31P-18	225.000.000	126.562.500	98.437.500
Xe lu Sakai	190.000.000	106.875.000	83.125.000
Xe lu rung (loại 2 cầu -71)	95.000.000	53.437.500	41.562.500
Xe ủi Komatsu D60A	230.000.000	129.375.000	100.625.000
Xe súc đào Kobelco YS 1000-2	420.000.000	231.875.000	188.125.000
Xe ủi Komatsu D60A-3	115.000.000	64.687.500	50.312.500
Máy phát điện	6.600.000	6.600.000	-
Máy thuỷ bình	10.476.190	9.478.456	997.734
Máy trộn bê tông Nhật	7.300.000	7.300.000	-
Máy trộn bê tông	7.300.000	7.300.000	-
Máy thuỷ bình	10.000.000	8.560.606	1.439.394
Máy kinh vĩ điện tử	14.801.182	2.995.477	11.805.705
Máy vận thăng	15.000.000	15.000.000	-

Đầm chân cừu	20.000.000	14.166.667	5.833.333
Máy trải thảm Sumitomo	180.000.000	82.500.000	97.500.000
Máy nén khí Komatsu 5m3/P	40.000.000	34.000.000	6.000.000
Giàn cọc nhồi bấc thấm	1.712.160.000	214.020.000	1.498.140.000
Tăng khác 2009 không rõ nguyên nhân	2.336.883.948	2.336.883.948	-

❖ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Bảng 16. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.701.540.009	15.623.812.651
Tổng cộng	**15.701.540.009**	**15.623.812.651**

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Bảng 17. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang - Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	64.844.412.365	64.766.685.007
Tổng cộng	**64.844.412.365**	**64.766.685.007**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

10.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng công ty luôn quan tâm tới việc thanh toán các khoản nợ theo đúng các hợp đồng đã ký kết.

10.3 Các khoản phải trả theo luật định

Bảng 18. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước năm 2022 - 2023

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	10.968.298.462	9.003.694.029
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	44.840.888	936.729.669

Thuế tài nguyên	975.489.663	403.103.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	15.656.642.803	19.608.324.784
Các loại thuế khác	9.408.671	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	1.837.145.880	2.898.798.356
Tổng cộng	**29.491.826.367**	**32.850.649.838**

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Bảng 19. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước năm 2022 - 2023 - Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	16.685.124.782	14.330.525.485
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.107.875.860	5.938.702.562
Thuế thu nhập cá nhân	712.143.497	1.517.742.344
Thuế tài nguyên	2.159.678.718	403.103.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	16.389.688.176	19.608.324.784
Các loại thuế khác	15.328.609.203	14.739.375.944
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	3.206.797.754	4.233.597.941
Tổng cộng	**59.589.917.990**	**60.771.372.060**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

10.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Tổng công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần, theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Mức trích cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

10.5 Tình hình công nợ của Tổng công ty

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 20. Các khoản phải thu của Tổng công ty năm 2022, 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**689.877.217.916**	**905.248.707.753**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	138.902.846.764	175.702.220.476

2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	705.314.982.218	683.429.113.936
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	4.930.983.122	4.176.035.318
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	163.240.282.077
5	Phải thu ngắn hạn khác	52.361.242.361	118.611.853.586
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(211.632.836.549)	(239.910.797.640)
II	**Phải thu dài hạn**	-	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	-
	Tổng cộng	**689.877.217.916**	**905.248.707.753**

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Bảng 21. Các khoản phải thu của Tổng công ty năm 2022, 2023 - Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**740.786.551.545**	**1.028.426.810.859**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	360.594.663.339	460.132.119.171
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	498.256.563.413	567.472.871.995
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	29.543.626.732	28.839.651.658
4	Phải thu về cho vay ngắn hạn	12.606.487.922	3.076.166.413
5	Phải thu ngắn hạn khác	106.469.334.884	266.350.245.667
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(267.874.018.070)	(298.634.137.370)
7	Tài sản thiếu chờ xử lý	1.189.893.325	1.189.893.325
II	**Phải thu dài hạn**	**6.776.298.605**	**5.754.969.077**
1	Phải thu dài hạn khác	6.776.298.605	5.754.969.077
	Tổng cộng	**747.562.850.150**	**1.034.181.779.936**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 22. Các khoản phải trả của Tổng công ty năm 2022, 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023

I	**Nợ ngắn hạn**	**773.601.820.725**	**886.357.627.519**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	216.300.662.567	224.180.189.718
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	187.653.522.359	289.415.508.802
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	29.491.826.367	32.850.649.838
4	Phải trả người lao động	4.971.480.663	5.170.839.228
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	78.617.748.746	68.980.384.331
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	14.182.056.844	15.539.945.727
7	Phải trả ngắn hạn khác	105.006.004.124	49.910.384.022
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	137.378.519.055	200.309.725.853
II	**Nợ dài hạn**	**60.814.292.077**	**171.748.250.006**
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	116.230.967.729
3	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	50.264.585.577	44.967.575.777
4	Phải trả dài hạn khác	10.549.706.500	10.549.706.500
	Tổng cộng	**834.416.112.802**	**1.058.105.877.525**

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Bảng 23. Các khoản phải trả của Tổng công ty năm 2022, 2023 - Hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
I	**Nợ ngắn hạn**	**1.454.604.798.599**	**1.647.556.151.730**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	428.870.945.247	472.228.907.892
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	536.185.054.895	700.103.295.919
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	59.989.917.990	60.771.372.060
4	Phải trả người lao động	19.049.115.765	17.175.111.104
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	93.599.655.358	82.387.691.485
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	14.182.056.844	15.539.945.727

7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
8	Phải trả ngắn hạn khác	158.365.974.273	94.774.550.363
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	143.356.558.045	203.267.906.998
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.405.520.182	1.307.370.182
II	**Nợ dài hạn**	**91.932.734.827**	**201.786.038.703**
1	Người mua trả tiền trước dài hạn	60.000.000	116.290.967.729
2	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-
3	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	50.264.585.577	44.967.575.777
4	Phải trả dài hạn khác	11.034.031.855	10.593.041.671
5	Vay nợ và thuê tài chính dài hạn	17.521.748.991	16.804.863.751
6	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	13.052.368.404	13.129.589.775
	Tổng cộng	**1.546.537.533.426**	**1.849.342.190.433**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của Cienco 8

Các khoản phải thu, phải trả được xác định trên cơ sở hồ sơ tài liệu do Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 - CTCP cung cấp. Các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được Tổng Công ty đối chiếu đầy đủ tại thời điểm 31/12/2023. Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8 - CTCP chịu trách nhiệm về việc cung cấp trung thực thông tin của các khoản công nợ phải thu, công nợ phải trả này.

10.6 Một số lưu ý về Báo cáo tài chính của Tổng công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất

a) Trong báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng công ty có một số báo cáo tài chính của công ty con chưa được kiểm toán: Cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần Tổng công ty địa ốc Cienco8
- Công ty Cổ phần Xây dựng và lắp máy 816
- Công ty Cổ phần Xây dựng và lắp máy 819
- Công ty Cổ phần Xây dựng 879
- Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Lắp máy Việt Lào

Giá trị tổng tài sản và nợ phải trả của các Công ty con chưa được kiểm toán tại 31/12/2023 như sau:

- Tổng giá trị tài sản là: 357.624.243.623 đồng
- Tổng nợ phải trả là: 249.203.834.924 đồng

b) Một số các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác: Do chưa thu thập đầy đủ được xác nhận về tỷ lệ sở hữu, xác nhận sở hữu cổ phần của Cienco 8 tại các Công ty này nên tỷ lệ này được xác định theo tài liệu của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 - CTCP theo dõi.

i. Các công ty chưa cung cấp được xác nhận về tỷ lệ sở hữu:

- Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông 820
- Công ty Cổ phần ĐTXD 886 - Thành Nam
- Công ty Cổ phần TV Công nghệ XD 868 - Cienco8
- Công ty Cổ phần Đầu tư và XDCT GT 874
- Công ty cổ phần Xây dựng Miền Tây
- Công Cổ phần Xây dựng công trình giao thông 872
- Công ty Cổ phần Đầu tư và XDCT GT 838

ii. Các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác chưa cung cấp được Báo cáo tài chính gần nhất

- Công ty Cổ phần Đầu tư XDCT 809 - Cienco8
- Công ty Cổ phần XDCT Giao thông 842
- Công ty Cổ phần Cienco 892
- Công ty CP XDCT giao thông 810
- Công ty Cổ phần XDCT giao thông Việt Lào
- Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông 872
- Công ty Cổ phần Đầu tư và XDCT GT 838
- Công ty Cổ phần XDCT Giao thông 889
- Công ty Cổ phần ĐTXD 886 - Thành Nam

c) Một số các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác mà công ty đã tạm dừng hoạt động, chưa hoàn thành thủ tục quyết toán thuế và không lập báo cáo tài chính, bao gồm các khoản đầu tư vào các công ty:

- Công ty Cổ phần ĐTXD 898 - Cienco8
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 808

d) Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác tại Công ty cổ phần Tổng công ty địa ốc Cienco8 - Công ty con của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP:

i. Chưa thu thập được báo cáo tài chính gần nhất:

- Công ty Cổ phần Cienco 875
- Công ty Liên doanh Công trình Hữu Nghị *(Là công ty liên kết của Công ty cổ phần Xây dựng giao thông 829 - Công ty con của Công ty cổ phần Tổng công ty địa ốc Cienco8)*

ii. Chưa thu thập được xác nhận về tỷ lệ sở hữu:

- Công ty Liên doanh Công trình Hữu Nghị *(Là công ty liên kết của Công ty cổ phần Xây dựng giao thông 829 - Công ty con của Công ty cổ phần Tổng công ty địa ốc Cienco8)*

11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,09
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,98	1,29
Chỉ tiêu về cơ cấu nợ			

Hệ số nợ/tổng tài sản	%	57,5	63,1
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	135,3	170,7
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,75	135,48
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,48	1,29
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,83	0,46
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,91	0,79
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,38	0,29
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	- 0,26	0,36
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	0,95	0,83
Tỷ lệ chi cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

Bảng 25. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu - Hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	1,26
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,75	1,06
Chỉ tiêu về cơ cấu nợ			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	67,32	70,81
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	206,03	242,53
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,05	8,15
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,31	0,83
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,15	1,13

Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,90	2,49
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,64	0,77
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,67	1,04
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	2,41	3,19
Tỷ lệ chi cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

- *Chỉ tiêu khả năng thanh toán:*

  Nhìn chung, khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán ngắn hạn của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP tương đối tốt. Năm 2022, do đại dịch của Covid 19 và hậu quả của dịch bệnh, hệ số thanh toán nhanh của Tổng công ty có giảm. Tuy nhiên, tới năm 2023, hệ số thanh toán nhanh của Tổng công ty tăng trở lại, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Tổng công ty.
- *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:*

  Nợ phải trả của Tổng công ty chiếm hơn 67% trong cơ cấu tổng tài sản trong cả hai năm 2022 và 2023. Như vậy, trong cơ cấu tổng tài sản, nợ phải trả của Tổng công ty chiếm tỷ trọng chủ yếu. Điều này có thể cho thấy Tổng công ty đang tận dụng đòn bẩy tài chính để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:*

  Các hệ số khả năng sinh lời của Tổng công ty năm 2023 phần lớn đều cao hơn so với năm 2022. Trong đó, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) của Tổng công ty tăng từ 1,9% lên 2,49% cho thấy mặc dù vốn chủ của Tổng công ty chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng Tổng công ty sử dụng vốn chủ rất có hiệu quả.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 26. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2023 (%)
Giá trị sản lượng xây lắp(*)	1.050	1.309,974	24,76
Doanh thu xây lắp và doanh thu khác(*)	1.079	1.171	8,53

Thu nhập bình quân của Người lao động cơ quan Tổng công ty(*) (trđ/người/tháng)	16,4	16,5	0,61
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương (**)	N/A	N/A	N/A
Lợi nhuận sau thuế (**)	N/A	N/A	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (**)	N/A	N/A	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (**)	N/A	N/A	N/A
Tỷ lệ chia cổ tức (**)	N/A	N/A	N/A

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

Ghi chú:

(*) Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo nghị quyết số 419/NQ - ĐHĐCĐ ngày 08/06/2024.

Trong đó: Kế hoạch Giá trị sản lượng xây lắp của Tổng công ty năm 2024 là 1.309,974 tỷ đồng tăng 24,76% so với thực hiện năm 2023. Doanh thu xây lắp và Doanh thu khác dự kiến năm 2024 tăng 8,53% so với thực hiện năm 2023. Thu nhập bình quân của Người lao động cơ quan Tổng công ty dự kiến cho năm 2024 cũng tăng 0,61% so với thực hiện năm 2023.

Tính tới thời điểm hiện tại, Tổng công ty đang trong quá trình tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2024 của Tổng công ty và các công ty con, nên chưa có thông tin về kết quả dự kiến. Các giá trị về Doanh thu, lợi nhuận và các giá trị khác sẽ được Tổng công ty trình bày chính thức tại thời điểm có Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

Ngoài ra, tính tới thời điểm hiện tại, Tổng công ty chưa thực hiện lập kế hoạch kinh doanh năm 2025, do đó tại bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh không có các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2025.

(**) Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP không lập chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh này.

[Phần này được cố ý để trống]

13. Tình hình sử dụng đất đai của Tổng công ty

Tính tới thời điểm 30/06/2024, tình trạng các khu đất của Cienco 8 quản lý và sử dụng như sau:

Bảng 27. Các khu đất Cienco 8 đang sử dụng và quản lý

TT	Địa chỉ khu đất (đường, phố, phường, quận, thành phố)	Tổng diện tích lô quản lý và sử dụng (m^2)	Hình thức giao đất, cho thuê đất	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng
I	**Tại thành phố Hà Nội**				
1	Số 18, phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	1.427	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến ngày 10/03/2064	Xây dựng trụ sở văn phòng Tổng công ty
2	Số 8, Km9 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	4.719	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến ngày 09/07/2032	Đất Thương mại dịch vụ
3	Số 222 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	1.306	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến ngày 27/07/2018, đã hết hạn, chưa làm hợp đồng thuê mới, đang làm thủ tục gia hạn, vẫn nhận thông báo thuế đất bình thường	Xây dựng trung tâm dịch vụ sản xuất kinh doanh
II	**Tại Nghệ An**				
1	Quán Bàu, thành phố Vinh, Nghệ An (*)	5.000	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Chưa làm hồ sơ xin thuê đất	- UBND tỉnh Nghệ Tĩnh có Quyết định số 583/QĐ/UB ngày 02/06/1979 cho phép Tổng công ty sử dụng 5.000 m2 đất tại xã

					Hưng Bình, TP Vinh để sử dụng vào mục đích xây dựng bãi xe, vùng kho. Hiện tại, khu đất này là thửa đất số 9 tờ bản đồ địa chính số 11 thuộc phường Quán Bầu, Tp Vinh, diện tích là 4.879 m2 - Sau khi được giao đất, Tổng công ty đã giao cho Công ty 874 xây dựng 25 gian nhà cấp 4 và sân bãi trên khu đất để làm trạm đón tiếp cán bộ công nhân viên và làm kho lương thực, thực phẩm, tập kết thiết bị. Đến năm 1996, Công ty 874 đã cho 1 số cán bộ công nhân viên mượn các gian nhà nêu trên để ở và bảo quản cho đến nay. - Các căn nhà trên đất hiện nay là do cán bộ công nhân viên tự bỏ tiền ra xây và sử dụng.
III	**Tại Thái Nguyên**				
1	Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (**)	101.421,2	Đất xây dựng trường học, nghề giáo dục	Lâu dài	Điều chỉnh thành dự án đầu tư khu đô thị mới
IV	**Tại Quảng Nam**				
1	Giấy chứng nhận QSDĐ BB403531; Thửa đất xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	4.935	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến 31/5/2027	Khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường
2	Giấy chứng nhận QSDĐ BB403532; thửa đất xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	16.882	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến 31/5/2027	

3	Giấy chứng nhận QSDĐ BB403533; thửa đất xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	20.220	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến 31/5/2027	
4	Trạm chế biến đá; thửa đất xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	11.226	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến 31/5/2027	
5	Khu vực 1, mỏ đá Hưng Long, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	150.082	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến 31/5/2027	
6	Khu vực 2, mỏ đá Hưng Long, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	30.518	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến 31/5/2027	
7	Khu vực 3, mỏ đá Hưng Long, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	19.400	Đất thuê, trả tiền hằng năm	Đến 31/5/2027	

Nguồn: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

(*) Quyết định số 584/QĐ-UB ngày 2/6/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh về việc cho ban xây dựng 64 (nay là Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP) được sử dụng đất trong quy hoạch thành phố Vinh để xây dựng bãi xe, vùng kho với diện tích 5000m2.

(**) Lô đất được giao với mục đích ban đầu để xây dựng Dự án xây dựng trường Trung cấp nghề Cienco 8. Tuy nhiên hiện nay, dự án đã dừng triển khai. Khu đất đã bị thu hồi theo Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 07/05/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp sai quy định. Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 - CTCP đã gửi công văn số 864/CV-CIENCO8 ngày 16/7/2018 về việc xin điều chỉnh dự án đầu tư tại Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên từ xây dựng trường Trung cấp nghề Cienco 8 sang dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới Phổ Yên. Ngày 04/07/2019, theo kết luận kiểm tra số 2608/KL-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc kiểm tra Dự án Trường trung cấp nghề Cienco 8, UBND tỉnh Thái Nguyên đã đồng ý cho Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 nghiên cứu và điều chỉnh dự án "Trường trung cấp nghề Cienco 8 thành dự án đầu tư khu đô thị mới theo quy định pháp luật". Theo công văn số 3100/SXD-PTĐT&HTKT ngày 03/12/2019

của Sở xây dựng tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiên thẩm định chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị Hồng Tiến tại xã Hồng Tiến và phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, khu đất được đề xuất thành dự án khu đô thị thì vị trí khu đất đề xuất đầu tư được quy hoạch với chức năng là đất công trình giáo dục do vậy đề xuất đầu tư chưa phù hợp với quy hoạch chung được duyệt. Do vậy, chủ trương điều chỉnh dự án nêu trên chưa được các sở ban ngành của Tỉnh Thái Nguyên thống nhất ý kiến

[Phần này được cố ý để trống]

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 -CTCP không cung cấp thông tin về nội dung này

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có).

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 -CTCP không cung cấp thông tin về nội dung này

[Phần này được cố ý để trống]

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên cổ phần chào bán

- Tên cổ phần: Cổ phần Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

2. Loại cổ phần chào bán

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

3. Mệnh giá

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

4. Hình thức

- Hình thức: Chào bán cạnh tranh cả lô cổ phần

5. Số lô cổ phần chào bán

- Số lô cổ phần chào bán: 01 lô

6. Số lượng cổ phần của một lô chào bán

- Số lượng cổ phần của một lô chào bán: 10.868.238 cổ phần/lô cổ phần (Bằng chữ: Mười triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi tám cổ phần một lô cổ phần)

7. Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng

- Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng là: 10.868.238 cổ phần
  - Tương ứng tỷ lệ 18,42% theo vốn điều lệ đã đăng ký.
  - Tương ứng tỷ lệ 14,7867% vốn điều lệ sau khi thay đổi theo Quyết định số 186/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2024 của Hội đồng quản trị Cienco 8.

8. Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh

Giá khởi điểm: 209.432.000.000 đồng/lô cổ phần

Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh bán phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP được thông qua theo Quyết định số 23/QĐ-ĐTKDV ngày 11/02/2025 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

9. Bước giá

- Theo quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh theo lô cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

10. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

- Căn cứ theo nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp và Nghị định số

32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;

- Căn cứ chứng thư thẩm định giá và Báo cáo tư vấn giá khởi điểm của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Quyết định số 23/QĐ-ĐTKDV ngày 11/02/2025 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – Công ty cổ phần.

11. Phương thức chuyển nhượng

- Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-ĐTKDV ngày 11/02/2025 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP, SCIC sẽ triển khai chào bán cạnh tranh 10.868.238 cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP theo hình thức chào bán cạnh tranh cả lô (một lô là 10.868.238 cổ phần).
- Chào bán cạnh tranh cả lô 10.868.238 cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP thông qua Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán.

12. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

13. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

- Thời gian công bố thông tin, lịch trình tổ chức chào bán cạnh tranh và phân phối cổ phiếu thực hiện theo Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - công ty TNHH tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP

14. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:

- Thời gian, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu, quyền lợi người mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu, ... được thực hiện theo Quy chế chào bán cạnh tranh do Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh ban hành.

15. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Hiện nay, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108247 đăng ký lần đầu ngày 29/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp (Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19/04/2024). Thông tin về lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP là công ty cổ phần. Do đó, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tuân theo quy định hiện hành tại Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021.

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP hoạt động đa ngành, đa nghề, trong đó có ngành "Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - mã ngành:6810" với chi tiết "Kinh doanh bất động sản" và "cung ứng và quản lý lao động - mã ngành 7830" với chi tiết "xuất khẩu lao động" …có tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0% do nằm trong danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thì trường đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tham chiếu phụ lục I về Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ (Quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư), Cienco 8 có ít nhất 01 một ngành có tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0%.

Do đó, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Cienco 8 là 0%. Trong đợt chào bán cạnh tranh cổ phần lần này, SCIC thực hiện bán tất cả cổ phần. Vì vậy, Nhà đầu tư nước ngoài không được phép mua cổ phần của Cienco8 thuộc sở hữu của SCIC được chào bán cạnh tranh.

16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Toàn bộ số cổ phần của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP do Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật.

17. Các loại thuế có liên quan

Nhà đầu tư tham gia chào bán cạnh tranh có trách nhiệm kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế thu nhập và các thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán: Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán; các khoản thuế hoặc chi phí khác liên quan đến chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Pháp luật.

18. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

❖ Các thông tin liên quan tới Tổng công ty mà có thể ảnh hưởng đến quyết định tham gia chào bán cạnh tranh:
Thanh tra Chính phủ đã có Kết luận thanh tra số 419/KL-TTCP ngày 13/11/2024 về việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021 tại Bộ Giao thông vận tải. Tổng Công ty sẽ thực hiện theo kết luận thanh tra, các nhà đầu tư cần nghiên cứu, theo dõi và ra quyết định tham gia chào bán cạnh tranh.

❖ Các phương tiện công bố thông tin của Đợt chào bán cạnh tranh bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng Công bố thông tin (SCIC, FPTS, Cienco8)
- Các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật (Báo chí …).

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ chương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần nắm giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ

làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng công ty.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 38240703 Fax: (84-24) 62780136
Website: www.scic.vn

2. Tổ chức có vốn của SCIC

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 - CTCP

Địa chỉ: Số 18 Phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0243.8572767 Fax: 0243.8572798
Website: http://cienco8.vn

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 19006446 Fax: 024 3773 9058
Website: https://fpts.com.vn

4. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ ĐẠI DƯƠNG

Địa chỉ: BT9- 262- Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 02422398666 Fax: 024. 3555 3686
Website: http://kiemtoandaiduong.com

5. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5, tòa B2, Romam Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 5678 3999
Website: www.uhy.vn

6. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trình, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại (024) 3941 2626 - 3936 0750 Fax: (024) 3934 7818
Website: https://www.hnx.vn

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán FPT xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP cung cấp. Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 tự chịu trách nhiệm các thông tin công bố.

Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán định giá Đại Dương. Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP không thực hiện lập/ cung cấp Báo cáo tài chính quý III/2024 và tính tới thời điểm hiện tại, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – CTCP chưa lập báo cáo tài chính năm 2024. Theo đó, toàn bộ thông tin tài chính của Cienco 8 được tổng hợp theo Báo cáo tài chính năm 2023.

Các nhà đầu tư nên tham khảo bản Công bố thông tin và Quy chế chào bán cạnh tranh trước khi quyết định đăng ký tham dự chào bán cạnh tranh. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên tìm hiểu thông tin doanh nghiệp trước khi tham gia chào bán cạnh tranh và đảm bảo rằng việc đăng ký mua và thực hiện giao dịch đúng quy định pháp luật hiện hành. Các nhà đầu tư tham dự chào bán cạnh tranh có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

XI. THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Tổ chức chào bán cổ phần là Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Tổ chức tư vấn là Công ty cổ phần Chứng khoán FPT đã sử dụng các biện pháp cẩn trọng nhất để đảm bảo việc thu thập thông tin từ các nguồn thông tin đại chúng là đáng tin cậy và trung thực nhưng chúng tôi không cung cấp bất kỳ sự bảo đảm hoặc chịu bất kỳ trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ về các dữ liệu tài chính tại Báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào cho thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng các thông tin tài chính về Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP trong Bản công bố thông tin này.

XII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý

đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chào bán cạnh tranh cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên, quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài… cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty cổ phần Chứng khoán FPT và nhân viên của Công ty cổ phần chứng khoán FPT (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP cho SCIC, chính Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán FPT và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

FPTS và SCIC không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn!

[Phần này được cố ý để trống]

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN

TỔ CHỨC CHÀO BÁN/CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC CÔNG TY TNHH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đinh Việt Tùng

ĐẠI DIỆN

TỔ CHỨC CÓ VỐN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 - CTCP

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 CTCP

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phú

ĐẠI DIỆN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

PHÓ GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thu Hiền